

Số: 4909/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng
các cơ sở đào tạo Thủ đô giai đoạn 2021 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi bổ sung
một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

*Căn cứ Quyết định 1081/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2011 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH Hà Nội đến
năm 2020, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thành
ủy Hà Nội về "Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây
dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021-2025";*

*Căn cứ Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thực hiện Chương trình số 06-
CTr/TU ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thành ủy Hà Nội về "Phát triển văn
hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch,
văn minh giai đoạn 2021 - 2025";*

*Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội tại Tờ trình số
1212/TTr-ĐHTĐHN ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc phê duyệt Đề án
"Nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo Thủ đô giai đoạn 2021 - 2025".*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo Thủ đô
giai đoạn 2021 - 2025" tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và Trường Cao đẳng
Sư phạm Hà Tây theo đề xuất của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (kèm theo Đề
án số 1211/ĐA-ĐHTĐHN ngày 11 tháng 11 năm 2022).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (Cơ quan thường trực Đề án)



Chịu trách nhiệm toàn diện về việc xây dựng và thực hiện Đề án đảm bảo hiệu quả, đúng lộ trình, đúng quy định. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Các Sở: Văn hóa và Thể thao, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nội vụ, các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp cùng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây trong quá trình triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

3. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội có trách nhiệm đảm bảo nguồn kinh phí được thực hiện đúng mục đích, đối tượng và thanh quyết toán theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Văn hóa và Thể thao, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nội vụ; Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở: Ngoại vụ, Thông tin và Truyền thông;
- Viện Nghiên cứu phát triển KTXH Thành phố;
- VPUB: CVP, các Phó Chánh Văn phòng;
- Các phòng: KGVX, NC, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

(61746) 20

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *[Signature]*
PHÓ CHỦ TỊCH



Chữ Xuân Dũng



Số: 1211/ĐA-ĐHTĐHN

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2022

ĐỀ ÁN

Nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo Thủ đô giai đoạn 2021 - 2025

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Nguồn nhân lực của Thành phố một phần được đào tạo và cung cấp từ 02 cơ sở đào tạo là Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây.

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, tiền thân là Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội là cơ sở giáo dục đào tạo đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trình độ đại học, trên đại học cho các ngành kinh tế - xã hội của Thủ đô và cả nước với thế mạnh đào tạo giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

Nhà trường có quy mô đào tạo giáo viên hàng năm khoảng hơn 6.500 sinh viên từ cao đẳng, đại học chính quy của 24 ngành đào tạo; khoảng 3.500 sinh viên hệ liên thông, vừa làm vừa học, nâng chuẩn; hơn 500 học viên trình độ thạc sỹ ngành Quản lý giáo dục. Bên cạnh đó, Nhà trường đã tiến hành tổ chức các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, bồi dưỡng chuyên môn cho hàng chục ngàn lượt nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho các ngành kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trường có đội ngũ 224 giảng viên, trong đó có 01 giáo sư, 08 phó giáo sư, 60 tiến sỹ và 155 thạc sỹ. Đây là những nhân tố có trình độ cao, có kinh nghiệm và khả năng nghiên cứu, phát triển nhà trường, đóng vai trò quan trọng trong tổ chức đào tạo các ngành với nhiều loại hình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

Trường Cao Đẳng Sư phạm Hà Tây tiền thân là trường Trung cấp Sư phạm liên tỉnh Hà Nội - Hà Đông - Sơn Tây. Nhà trường được xây dựng mở rộng trên diện tích 14 ha bao gồm 81 phòng học và giảng đường đạt tiêu chuẩn, 10 phòng thực hành, thí nghiệm; ngoài ra còn có nhà tập đa năng; Trung tâm thư viện hiện đại với diện tích trên 4,000m² đã đưa vào sử dụng; sân bãi, nhà thi đấu, bể bơi đang được xây dựng và nhiều trang thiết bị khác đáp ứng đủ nhu cầu dạy học. Hệ thống dịch vụ hỗ trợ trong nhà trường cũng được quan tâm đầu tư, cải tạo

như kí túc xá, nhà ăn, dịch vụ thư viện... Hiện tại, Nhà trường đang đào tạo hơn 1.000 sinh viên, học viên các hệ đào tạo. Tính đến tháng 01 năm 2021, tổng số công chức, viên chức và nhân viên của trường là 111 người. Đội ngũ giảng viên của nhà trường gồm 81 người trong đó có 07 giảng viên là tiến sĩ, 65 thạc sĩ và 09 giảng viên đang học thạc sĩ. Theo chủ trương của Thành ủy và UBND thành phố Hà Nội, Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây sẽ sáp nhập vào Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn 2021-2025.

Với sự ra đời và định hướng phát triển, tổ chức hoạt động của một trường đại học đa ngành, bên cạnh việc đào tạo giáo viên, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đã bước đầu khẳng định được uy tín, vị thế, được các doanh nghiệp của Hà Nội và các tỉnh thành khác trong cả nước tin tưởng trong sử dụng nguồn nhân lực do nhà trường đào tạo đối với các ngành kinh tế - xã hội khác như: Quản trị kinh doanh; Quản trị khách sạn và lễ hành; Quản trị khách sạn; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Trung Quốc; Logistic và quản lý chuỗi cung ứng... Đồng thời, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đang góp sức tích cực cho thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội của Thành phố giai đoạn 2021-2025 thông qua đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thành phố.

Bên cạnh những kết quả đạt được của giáo dục Thủ đô trong những năm vừa qua, một số vấn đề còn tồn tại, hạn chế cần được khắc phục của các cơ sở đào tạo giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hà Nội: Chưa có sự ổn định về tổ chức hệ thống (hiện Thành ủy mới có chủ trương sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây với Trường Đại học Thủ đô Hà Nội) và tiến trình này sẽ cần thời gian và các điều kiện khác; Trình độ đào tạo và chuyên môn của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý còn ở mức chưa cao (cả 02 cơ sở đào tạo mới hiện chỉ có 08 PGS, 67 tiến sĩ, trong đó, tập trung hầu hết ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội); Phát triển một số chương trình đào tạo ở trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ còn hạn chế với các rào cản về điều kiện mở mã ngành đào tạo, đặc biệt là trình độ đội ngũ và yêu cầu chuẩn đào tạo theo Luật Giáo dục 2019; Cơ sở vật chất (điều kiện làm việc, phòng học...), phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ đào tạo, bồi dưỡng còn hết sức thiếu thốn, thậm chí là manh mún, đặc biệt là của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội; Nguồn tài chính, ngân sách dành cho đào tạo, bồi dưỡng của hai cơ sở đào tạo chủ yếu từ nguồn ngân sách Thành phố (ngân sách Nhà nước), không có nguồn thu khác... Vì vậy, để có thể nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ chất lượng và hiệu quả yêu cầu phát triển của Thủ đô, trước hết và tiên quyết, cần phải nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo của Thủ đô hiện nay.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước

Sự nghiệp giáo dục đào tạo là sự nghiệp chung của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội nhưng người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ là nhà giáo. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, vấn đề then chốt quyết định chất lượng giáo dục chính là đội ngũ những người thầy giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Bởi vì các thầy giáo có nhiệm vụ nặng nề là đào tạo cán bộ cho nước nhà, là “người chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng văn hóa” thầy giáo có trách nhiệm truyền bá cho thế hệ trẻ lý tưởng đạo đức chân chính, hệ thống các giá trị, tinh hoa văn hóa của dân tộc và nhân loại, bồi dưỡng cho họ những phẩm chất cao quý và năng lực sáng tạo phù hợp với sự phát triển và tiến bộ của xã hội. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Nhiệm vụ giáo dục là rất quan trọng và vẻ vang, nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục... không có giáo dục, không có cán bộ thì không nói gì đến kinh tế - văn hóa”.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã đánh giá: *“Tuy nhiên, chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống giáo dục và đào tạo thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo; còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc. Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất.*

Quản lý giáo dục và đào tạo còn nhiều yếu kém. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu; một bộ phận chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục, thiếu tâm huyết, thậm chí vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

Đầu tư cho giáo dục và đào tạo chưa hiệu quả. Chính sách cơ chế tài chính cho giáo dục và đào tạo chưa phù hợp. Cơ sở vật chất kỹ thuật còn thiếu và lạc hậu, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn”.

Trên cơ sở đó, mục tiêu của giáo dục đại học xác định: *“Đối với giáo dục đại học, tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học. Hoàn thiện mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia; trong đó, có một số trường và ngành đào tạo ngang tầm khu vực và quốc tế. Đa dạng hóa các cơ sở đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển công nghệ và các lĩnh vực, ngành nghề; yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế”.*

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chương trình giáo dục phổ thông kèm theo Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (gọi chung là Chương trình giáo dục phổ thông 2018) và đã đưa ra quan điểm thực hiện mục tiêu giáo dục từ việc truyền thụ kiến thức, kỹ năng sang việc hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh, dẫn đến đòi hỏi phải có sự thay đổi nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, phương pháp đánh giá kết quả giáo dục, làm căn cứ để quản lý chất lượng và cam kết bảo đảm chất lượng của mỗi nhà trường, đồng thời của cả hệ thống giáo dục đối với toàn xã hội. Đây được coi là sự “đổi mới toàn diện, căn bản” cho nền giáo dục nước nhà giai đoạn hiện nay.

Sau hơn 30 năm đổi mới Thủ đô Hà Nội đã có bước phát triển toàn diện. Kinh tế tăng trưởng liên tục đạt mức cao so với bình quân chung của cả nước. Vai trò của Hà Nội trong vùng kinh tế trọng điểm của Bắc Bộ và trong nền kinh tế quốc dân ngày một nâng cao. Hà Nội xây dựng mục tiêu tổng quát đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn phát triển Thủ đô đến năm 2045 (*Văn kiện Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII*) như sau:

- *Đến năm 2025*, xây dựng, phát triển Hà Nội giàu đẹp, văn minh, hiện đại, tiêu biểu cho cả nước, xứng đáng là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia; trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế; động lực phát triển kinh tế - xã hội của vùng và cả nước. Có sức cạnh tranh cao trong nước và khu vực. Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững theo hướng đô thị xanh, thông minh, thành phố đổi mới sáng tạo; duy trì tăng trưởng kinh tế cao hơn so với trung bình cả nước và cao hơn giai đoạn 2015-2020. Hà Nội cơ bản trở thành Thành phố công nghiệp hóa, hiện đại hóa, GRDP/người đạt 8.100-8.300 USD.

- *Phần đầu đến năm 2030*, Thủ đô Hà Nội trở thành thành phố “Xanh - Văn minh - Hiện đại”, trung tâm thu hút nhân tài, đô thị phát triển năng động, hiệu quả, có sức cạnh tranh quốc tế. Hà Nội trở thành Thành phố công nghiệp hóa, hiện đại hóa hoàn chỉnh; Thành phố thông minh; GRDP/người đạt 12.000-13.000 USD.

- *Đến năm 2045*, Hà Nội là Thủ đô của một nước phát triển, hướng tới Thành phố toàn cầu, có thu nhập cao, kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển toàn diện, bền vững; người dân Thủ đô có chất lượng cuộc sống cao. Phần đầu GRDP/người đạt trên 36.000 USD.

Hà Nội nhấn mạnh một trong những khâu đột phá để thực hiện được mục tiêu trên, đó là: Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nhân

lực sáng tạo, nhân lực quản trị xã hội, quản trị kinh tế...; xây dựng cơ chế phù hợp để phát triển hệ sinh thái học tập sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội. Phát huy nguồn lực trí tuệ của các trường đại học, viện nghiên cứu thực hiện chiến lược phát triển Thủ đô. Phát huy các giá trị văn hóa ngàn năm văn hiến, anh hùng, vì hòa bình, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh và phát triển toàn diện; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, tự lực, tự cường, niềm tin, ý chí và khát vọng vươn lên; đề cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức xã hội, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Đưa văn hóa và con người Hà Nội thực sự trở thành giá trị tinh thần to lớn, nguồn lực quan trọng quyết định phát triển Thủ đô.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI của Đảng bộ Thành phố và Chương trình số 04-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy (khóa XVI) về “Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2016-2020”, Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển văn hóa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021-2025” đã xác định một trong những mục tiêu giai đoạn tới 2021-2025: “*Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng và phát triển hệ sinh thái học tập sáng tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài trong và ngoài nước, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế*”. Đồng thời, Chương trình số 06-CTr/TU cũng đã đưa ra nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Thành phố giai đoạn 2021-2025, trong đó nhấn mạnh: “Nâng cao chất lượng giáo dục Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các trường cao đẳng trực thuộc thành phố Hà Nội”.

2. Cơ sở pháp lý

- Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1823/QĐ-TTg ngày 24/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, trong đó: Trong lĩnh vực dịch vụ, khuyến khích phát triển các dịch vụ: tài chính, ngân hàng, bảo hiểm chứng khoán, bưu chính - viễn thông, khoa học - công nghệ, y tế, giáo dục - đào tạo tư vấn, vận tải công cộng. Xây dựng Hà Nội thành trung tâm tài chính - ngân hàng và là một trong những trung tâm du lịch lớn của khu vực phía Bắc. Giai đoạn từ nay cho đến năm 2030 và định hướng tới năm 2050,

Hà Nội rất cần một nguồn nhân lực có chất lượng cao và điều này đòi hỏi tất yếu của việc nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo Thủ đô nói chung cũng như của hai cơ sở đào tạo giai đoạn hiện nay.

- Kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa ra 09 nhiệm vụ, giải pháp, trong đó nêu nhiệm vụ: “*Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ, công chức, viên chức quản lý giáo dục*” với nhiều giải pháp khác nhau để thực hiện nhiệm vụ này, nhấn mạnh đến việc xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục từ mầm non đến đại học; phát triển đội ngũ nhà giáo, chuyên gia đầu ngành cho các cấp học và trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 04/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội đã chỉ rõ một trong các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu của phát triển kinh tế xã hội Thành phố giai đoạn 2021-2025: “*Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế; thúc đẩy kinh tế số có năng lực cạnh tranh toàn cầu; cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế sau thiên tai, dịch bệnh; mở rộng thị trường xuất nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng*”.

- Kế hoạch số 176/KH- UBND ngày 30/7/2021 về việc thực hiện Chương trình 06/CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “*Phát triển văn hóa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021-2025*”. Tại Phụ lục 02: Nghị quyết, đề án, kế hoạch thuộc Chương trình số 06/CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “*Phát triển văn hóa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021-2025*”, Mục II. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội được phân công trách nhiệm chủ trì, phối hợp cùng với các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã xây dựng *Đề án nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo Thủ đô giai đoạn 2021-2025*.

3. Cơ sở thực tiễn

**Về giáo dục và đào tạo:*

Ngay sau khi Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Hà Nội đã chủ động ban hành kế hoạch triển khai Chương trình giáo dục phổ thông

2018 trên địa bàn thành phố Hà Nội với mục đích chuẩn bị các điều kiện và tổ chức triển khai thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chuẩn bị đội ngũ để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là yêu cầu, nhiệm vụ cấp thiết của ngành giáo dục và đào tạo Thành phố: *“Căn cứ lộ trình triển khai áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông 2018, xác định đối tượng và số lượng giáo viên, nhân viên cần đào tạo, bồi dưỡng từng năm để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, nhân viên; chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo giáo viên, nhân viên để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, nhân viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo”*.

Hà Nội có 2.792 trường mầm non và phổ thông với 62.223 nhóm lớp, hơn 2,1 triệu học sinh. Chỉ tính riêng ngành giáo dục mầm non, Thành phố Hà Nội hiện có 1.140 trường mầm non, trong đó có 787 trường mầm non công lập, còn lại là trường ngoài công lập; 772 trường tiểu học với gần 762.000 học sinh; 628 trường trung học cơ sở với hơn 450.000 học sinh; 215 trường trung học phổ thông với khoảng hơn 200.000 học sinh. Số lượng học sinh các bậc học tăng hàng năm, dẫn đến đòi hỏi có sự gia tăng về số lượng trường học và đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục ở các nhà trường.

Ngành Giáo dục và Đào tạo Thủ đô luôn coi trọng việc đầu tư nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo bởi đây là yếu tố tác động trực tiếp đến chất lượng giáo dục. Những năm qua, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục của Thủ đô đã có sự phát triển vượt bậc cả về số lượng và chất lượng. Hiện, Hà Nội là địa phương có tỷ lệ giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn cao nhất cả nước, trong đó 100% giáo viên đứng lớp ở các cấp học, bậc học có trình độ đào tạo đạt chuẩn. Đây là yếu tố giữ vai trò then chốt, góp phần tạo nền tảng cho ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội phát triển bền vững.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chương trình công tác năm 2020 của UBND Thành phố, ngành Giáo dục và Đào tạo Thủ đô xác định năm học 2020 - 2021 là năm học tiếp tục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2020 - 2025) Đảng bộ thành phố Hà Nội. Với số học sinh và giáo viên tăng, đòi hỏi toàn Ngành phải nỗ lực, tập trung mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

** Về khoa học và công nghệ:*

Hà Nội là trung tâm sáng tạo quốc gia, trung tâm phát triển công nghệ cao với tiềm lực khoa học và công nghệ và năng lực nghiên cứu, phát minh, sáng chế, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và có uy tín trong khu vực. Với mục tiêu, phấn đấu đến năm 2050, Hà Nội là một trong những trung tâm nghiên cứu hàng đầu về một số lĩnh vực khoa học cơ bản ở khu vực Đông Nam Á và Châu Á (toán học, vật lý, y học...), các giải pháp cụ thể bao gồm:

- Xây dựng, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ để Hà Nội trở thành trung tâm sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và có vị trí cao trong khu vực về phát minh, sáng chế và ứng dụng khoa học và công nghệ.

- Hiện đại hóa các cơ sở nghiên cứu khoa học cấp quốc gia trên địa bàn; xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học và trung tâm đánh giá chất lượng quốc gia của cả nước; đầu tư xây dựng một số cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm trọng điểm đầu ngành đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế; phát triển mạng lưới các cơ sở nghiên cứu và triển khai, hình thành các vườn ươm, khu sinh dưỡng công nghệ.

- Ưu tiên phát triển công nghệ cao trong các lĩnh vực: công nghệ thông tin, điện tử, cơ khí chính xác, tự động hóa, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới và công nghệ nano, công nghệ văn hóa, công nghệ môi trường...

- Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất, kinh doanh và hoạt động quản lý; tăng cường hoạt động nghiên cứu và triển khai trong khu vực doanh nghiệp, nhất là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty lớn; tạo lập và phát triển nhanh thị trường dịch vụ khoa học, công nghệ; phát triển hệ thống các trung tâm thông tin, môi giới, chuyển giao công nghệ, các trung tâm hỗ trợ sở hữu công nghiệp.

** Về các ngành kinh tế - xã hội khác:*

Nhằm đạt được mục tiêu cụ thể theo Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế-xã hội Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050: Cơ cấu lao động đến năm 2030: dịch vụ 59 - 60%; công nghiệp - xây dựng 34 - 35%; nông nghiệp 5 - 6%; Có hệ thống giáo dục và đào tạo phát triển toàn diện, chuẩn hóa, tiên tiến và hiện đại... các giải pháp phát triển giáo dục đào tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đã được xác định bao gồm:

- Phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn hóa, tiên tiến và hiện đại; xây dựng một số trường phổ thông chất lượng cao; đẩy mạnh dạy, học song ngữ trong các trường học đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong điều kiện hội nhập quốc tế; hiện đại hóa các trường năng khiếu để tạo nguồn hình thành và phát triển nhân tài cho tương lai.

- Tập trung phát triển mạnh nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng, phát triển Hà Nội trở thành trung tâm đào tạo nhân tài và nguồn nhân lực chất lượng hàng đầu của cả nước và có uy tín quốc tế; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 70 - 75% năm 2020 và khoảng 85 -90% năm 2030.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để tập trung xây dựng một số trường đại học xuất sắc và trường đại học trọng điểm trên địa bàn; tập trung đào tạo nhân tài và nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực: lãnh đạo - quản lý, quản trị doanh nghiệp, tư vấn, thiết kế, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đào tạo đại học, y học, văn hóa - nghệ thuật, thể thao thành tích cao và công nhân kỹ thuật bậc cao; có chính sách ưu tiên đào tạo nhân lực lãnh đạo, quản lý và khoa học - công nghệ trình độ cao ở nước ngoài; tăng nhanh quy mô và đa dạng hóa ngành nghề đào tạo nguồn nhân lực nông thôn đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp sinh thái công nghệ cao và chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Xây dựng các cụm trung tâm đào tạo ở ngoại thành để giảm tải cho khu vực nội thành; quy hoạch xây dựng các làng sinh viên có cơ sở vật chất đồng bộ, văn minh, hiện đại; xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách trọng dụng và thu hút nhân tài; đẩy mạnh xã hội hóa phát triển giáo dục, đào tạo.

Bên cạnh đó, thông qua một trong các giải pháp phát triển và phát huy các giá trị văn hóa Thủ đô, việc phát triển hệ thống các trung tâm sáng tạo, đào tạo và hoạt động văn hóa, nghệ thuật để xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, tiêu biểu cho trí tuệ và truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, có nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh và mức thụ hưởng văn hóa phong phú ngày càng cao; xã hội văn minh, an toàn, gắn kết các tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo; giảm khoảng cách chênh lệch về điều kiện sống giữa nông thôn và thành thị, về cơ bản không có người nghèo tuyệt đối và giảm thiểu tình trạng thất nghiệp.

III. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (có phụ lục kèm theo)

Là cơ sở đào tạo công lập, được nâng cấp trên cơ sở trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội, thành lập ngày 06/01/1959. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội được thành lập theo quyết định số 2402/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, trực thuộc UBND thành phố Hà Nội, chịu sự quản lý Nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây (có phụ lục kèm theo)

Tiền thân là trường Trung cấp Sư phạm liên tỉnh Hà Nội, Hà Đông, Sơn Tây được thành lập ngày 12/11/1959 tại khu học xá Đông Phú, thuộc xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

PHẦN II NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ĐỀ ÁN

1. Đối tượng

Các cơ sở đào tạo thuộc phạm vi của Đề án bao gồm:

1. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.
2. Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây.

2. Phạm vi

Đề án tập trung xác định sự cần thiết, các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn; thực trạng chất lượng hai cơ sở đào tạo; xây dựng mục tiêu chung, các mục tiêu với chỉ số, chỉ tiêu cụ thể và các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu cho việc nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo của thành phố Hà Nội, tập trung thực hiện nhiệm vụ: *“Nâng cao chất lượng giáo dục Trường Đại học Thủ đô và các trường cao đẳng trực thuộc thành phố Hà Nội”* theo nội dung của Chương trình số 06/CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về *“Phát triển văn hóa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021-2025”*.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng các thành tố chất lượng, từ đó, nâng cao chất lượng tổng thể của cơ sở đào tạo thuộc phạm vi của Đề án, phục vụ cho nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, thực hiện nhiệm vụ Chương trình 06/CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về *“Phát triển văn hóa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021-2025”*.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% giảng viên, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đạt yêu cầu phẩm chất, trình độ đào tạo, năng lực thực tế và được bồi dưỡng chuyên môn hằng năm; 30-35% đội ngũ giảng viên của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội; 15% của Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây đạt trình độ tiến sỹ vào năm 2025.

- Xây dựng 13 chương trình đào tạo trình độ đại học, 08 thạc sỹ, 01 chương trình đào tạo trình độ tiến sỹ, 04 chương trình đào tạo chất lượng cao được xây dựng và mở mã ngành.

- Tổ chức tự đánh giá 12 chương trình đào tạo trình độ đại học; 12 chương trình đào tạo trình độ đại học được tổ chức đánh giá ngoài và đạt chất lượng kiểm định, được cấp giấy chứng nhận bởi trung tâm kiểm định; 02 chương trình đào tạo trình độ đại học trong các lĩnh vực Ngôn ngữ và Khoa học giáo dục

được kiểm định theo tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á và được cấp phép đạt tiêu chuẩn chất lượng của các trường đại học Đông Nam Á.

- Giữ vững quy mô tuyển sinh đối với hai cơ sở đào tạo đối với các ngành hiện có, đồng thời, tăng quy mô tuyển sinh hàng năm từ 3-5%, đồng thời, mở rộng đào tạo ngành 2, đào tạo song ngành.

- Mỗi năm có ít nhất 01 hội thảo quốc tế, 05 hội thảo quốc gia, 25 hội nghị/hội thảo về chất lượng đào tạo của nhà trường được tổ chức; tối thiểu 08 thỏa thuận hợp tác và 20 thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp được kí kết; 02 nhóm nghiên cứu mạnh về khoa học giáo dục được hình thành và hoạt động.

- Mỗi năm biên soạn 08 giáo trình/ngành đào tạo, hệ thống học liệu điện tử được xây dựng đảm bảo phục vụ đầy đủ cho giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên ở từng môn học của tất cả chương trình đào tạo:

- Xây dựng 04 phòng thí nghiệm sinh học, 04 phòng thực hành nghiệp vụ (tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, Việt Nam học, Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 3D); 04 phòng thí nghiệm - thực hành (An toàn thực phẩm, Vật lí kỹ thuật, Khoa học dữ liệu và Hệ thống mạng và Lập trình nhúng/IoT); đồng thời, đảm bảo 100% phòng chức năng, phòng làm việc của cán bộ, giảng viên, giáo viên và phòng học của sinh viên, học sinh được trang bị đầy đủ các thiết bị; phần mềm quản lý đào tạo trực tuyến LMS (Learning Management System), hệ thống máy chủ, hệ thống mạng được sử dụng.

- Đến năm 2025, các cơ sở đào tạo của Thủ đô gồm trường Đại học Thủ đô Hà Nội và trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây tự chủ 100% kinh phí chi thường xuyên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy đã được UBND thành phố phê duyệt đối với 02 cơ sở đào tạo.

- Phát triển đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu trình độ đào tạo, đặc biệt tăng cường đội ngũ giảng viên có trình độ cao phục vụ tổ chức và nâng cao chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo.

- Tăng cường phát triển chương trình đào tạo theo định hướng Chiến lược phát triển Trường Đại học Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2025 và đến năm 2030, chú trọng đến các chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Tăng quy mô tuyển sinh hàng năm, nhất là đối với các ngành ngoài sư phạm, chú trọng nâng cao chất lượng tổ chức đào tạo tất cả các ngành của mỗi cơ sở đào tạo.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong đội ngũ giảng viên và trong sinh viên; tăng cường hợp tác phát triển với các đơn vị, cá nhân, tổ chức trong nước và quốc tế.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị, giáo trình, tài liệu, học liệu phục vụ hiệu quả cho tổ chức các chương trình đào tạo.

- Xây dựng và ban hành quy định về kiểm tra, kiểm soát nội bộ về tài chính; kế hoạch thực hành, tiết kiệm chống lãng phí và đảm bảo tự chủ kinh phí chi thường xuyên theo lộ trình.

2. Giải pháp

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy đã được UBND Thành phố phê duyệt đối với 02 cơ sở đào tạo thành phố Hà Nội

- Giải pháp 1. Tiếp tục tổ chức hoạt động của mỗi cơ sở đào tạo theo đúng vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại các quyết định của UBND thành phố Hà Nội.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Tổ chức các hoạt động giám sát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ sở đào tạo nói chung, của các đơn vị đào tạo, phòng ban chức năng trong toàn trường của mỗi cơ sở đào tạo.

+ Thực hiện thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các đơn vị trong toàn trường của mỗi cơ sở đào tạo.

+ Tổ chức tự đánh giá/đánh giá nội bộ mỗi nhà trường hàng năm.

- Giải pháp 2. Xây dựng lộ trình, chuẩn bị phương án cơ cấu tổ chức và hoạt động cho tiến trình sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây vào Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong năm 2023.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Rà soát toàn bộ hiện trạng của hai cơ sở đào tạo (mỗi cơ sở 01 báo cáo và 01 báo cáo tổng hợp).

+ Xác định cơ sở về pháp lý, các điều kiện bảo đảm thực hiện sáp nhập, xây dựng và lựa chọn phương án sáp nhập.

+ Xây dựng lộ trình, tổ chức thực hiện việc sáp nhập và tổ chức hoạt động của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

- Giải pháp 3. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Trong năm 2022, giải thể Khoa Tiểu học và Khoa Trung học cơ sở; xây dựng chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo đơn vị mới; bố trí, sắp xếp nhân sự của 02 khoa về các đơn vị chuyên môn phù hợp.

+ Phát triển Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thăng Long thành trường phổ thông liên cấp chất lượng cao.

b) Phát triển đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu trình độ đào tạo, đặc biệt tăng cường đội ngũ giảng viên có trình độ cao phục vụ tổ chức và nâng cao chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo

- Giải pháp 1. Hàng năm, xây dựng quy hoạch và bổ sung quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường và lãnh đạo các khoa, phòng, trung tâm; bồi dưỡng đội ngũ kế cận các chức danh Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; trưởng, phó các đơn vị thuộc trường; trưởng, phó các tổ chuyên môn.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Rà soát quy hoạch và thực hiện quy hoạch, điều chỉnh và bổ sung quy hoạch hàng năm đối với các chức danh quản lý ở mỗi cơ sở đào tạo.

+ Bồi dưỡng về lý luận chính trị, tiêu chuẩn chức danh vị trí quản lý cho đội ngũ kế cận các chức danh Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; trưởng, phó các đơn vị thuộc trường.

- Giải pháp 2. Rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ giảng viên, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đạt yêu cầu phẩm chất, trình độ đào tạo, năng lực thực tế đáp ứng yêu cầu vị trí công việc đảm nhiệm, đóng góp hiệu quả cho sự phát triển của cơ sở đào tạo.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Rà soát phẩm chất, trình độ đào tạo, năng lực thực tế của giảng viên, giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường theo yêu cầu vị trí việc làm.

+ Xác định tiêu chuẩn, cơ chế tiếp nhận giảng viên khi diễn ra việc sáp nhập các cơ sở giáo dục, đào tạo khác vào Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (nếu có).

+ Sắp xếp, phân công giảng viên, giáo viên và cán bộ quản lý theo đúng trình độ chuyên môn được đào tạo, kinh nghiệm của cá nhân theo yêu cầu vị trí việc làm.

+ Thực hiện đánh giá, phân loại viên chức hàng năm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và yêu cầu vị trí việc làm của mỗi cơ sở đào tạo.

- Giải pháp 3. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (trong đó chú trọng bồi dưỡng về năng lực phát triển chương trình đào tạo, giảng dạy theo phương pháp hiện đại, nghiên cứu khoa học và năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin).

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Tổ chức các lớp bồi dưỡng về phát triển chương trình đào tạo, chương trình môn học (sư phạm và ngoài sư phạm).

+ Tổ chức các lớp bồi dưỡng về đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đại học, phương pháp nghiên cứu khoa học, các lớp về nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ cho giảng viên, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

+ Tổ chức các hình thức bồi dưỡng khác thông qua các hội thảo, hội nghị chuyên đề ở cấp khoa, bộ môn.

+ Cử giảng viên, cán bộ quản lý bồi dưỡng chuyên môn, ngoại ngữ ở nước ngoài.

- Giải pháp 4. Đào tạo và tiếp nhận giảng viên có trình độ tiến sỹ trở lên thông qua các chính sách tạo động lực, thu hút.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Lựa chọn các giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục có khả năng phát triển chuyên môn và phù hợp với nhu cầu phát triển ngành đào tạo và nhà trường đề cử đi đào tạo trình độ tiến sỹ.

+ Đào tạo trình độ tiến sỹ phù hợp với chuyên môn của giảng viên và lĩnh vực quản lý giáo dục của cán bộ quản lý giáo dục.

+ Bên cạnh chính sách của Thành phố, các cơ sở đào tạo thực hiện chính sách hỗ trợ về kinh phí và các điều kiện khác để tạo động lực cho giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý học tập nâng cao trình độ và hoàn thành khóa đào tạo đúng thời gian quy định.

+ Tiếp nhận giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục có trình độ tiến sỹ trở lên theo cơ chế thu hút nhân tài của Luật Thủ đô và theo chính sách của mỗi cơ sở đào tạo.

c) Tăng cường phát triển chương trình đào tạo theo định hướng Chiến lược phát triển Trường Đại học Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2025 và đến năm 2030, chú trọng đến các chương trình đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

- Giải pháp 1. Xây dựng chương trình đào tạo mới bám sát nhu cầu của thị trường lao động, năng lực đáp ứng của đội ngũ giảng viên và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Tổ chức xây dựng đề án mở mã ngành đào tạo cho 13 chương trình đào tạo trình độ đại học, gồm: Tâm lý học; Sư phạm Khoa học tự nhiên; Tài chính-Ngân hàng; Bảo hộ lao động; Văn học; Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm; Sư phạm Tin học; Marketing; Quốc tế học; Sư phạm Tiếng Anh; Kỹ thuật cơ điện tử; Sư phạm Lịch sử và Địa lý; Văn hóa học.

+ Tổ chức xây dựng đề án mở mã ngành đào tạo cho 08 chương trình đào tạo thạc sỹ, gồm: Văn học Việt Nam; Giáo dục học; Chính trị học; Quản lý kinh

tế; Phương pháp toán sơ cấp; Quản lý hệ thống thông tin; Luật kinh tế; Lí luận và Phương pháp giáo dục thể chất.

+ Tổ chức xây dựng đề án mở mã ngành đào tạo cho 01 chương trình đào tạo tiên sỹ ngành Quản lý giáo dục.

+ Triển khai xây dựng, thẩm định và đưa vào đào tạo 02 chương trình đào tạo mô hình tiên tiến trình độ đại học: Giáo dục Mầm non - Tiếng Anh; Sư phạm Khoa học tự nhiên - Tiếng Anh.

+ Phát triển chương trình đào tạo chất lượng cao chuẩn quốc gia: Giáo dục Mầm non; Giáo dục Tiểu học; Sư phạm Ngữ văn; Sư phạm Toán học.

+ Xây dựng mới các chương trình bồi dưỡng để phục vụ công tác bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các bậc học Mầm non và phổ thông đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và yêu cầu ngày càng cao của giáo dục Thủ đô và của đất nước.

- Giải pháp 2. Tổ chức rà soát, điều chỉnh hàng năm và theo định kỳ 02 năm/lần tất cả chương trình đào tạo, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của các đợt kiểm định về cải tiến chương trình đào tạo.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Hàng năm, tổ chức khảo sát nhu cầu, đánh giá các chương trình đào tạo; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và sự hài lòng của các cơ sở giáo dục của Thành phố đối với sinh viên đã tốt nghiệp.

+ Điều chỉnh toàn bộ chương trình đào tạo theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

+ Điều chỉnh hàng năm các chương trình đào tạo.

+ Điều chỉnh theo định kỳ 2 năm/lần các chương trình đào tạo.

+ Thực hiện điều chỉnh theo khuyến nghị cải tiến các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các đợt kiểm định.

- Giải pháp 3. Thực hiện tự đánh giá các chương trình đào tạo; kiểm định theo tiêu chuẩn kiểm định quốc gia và của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Tự đánh giá các chương trình đào tạo

+ Đánh giá ngoài các chương trình đào tạo

+ Kiểm định các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á.

d) Tăng quy mô tuyển sinh hàng năm, nhất là đối với các ngành ngoài sư phạm, chú trọng nâng cao chất lượng tổ chức đào tạo tất cả các ngành của mỗi cơ sở đào tạo

- Giải pháp 1. Hoàn thiện hệ thống quản lý đào tạo, bồi dưỡng; Xây dựng mạng lưới cơ sở thực hành, thực tập đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Hoàn thiện hệ thống các văn bản quản lý đào tạo theo Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

+ Xây dựng mạng lưới cơ sở thực hành, thực tập đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý

+ Thành lập hệ thống trường thực hành liên cấp trực thuộc Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (01 tại cơ sở 1, 01 tại Vĩnh Phúc; 01 tại Sóc Sơn) và tiếp tục mở rộng đối với cấp trung học phổ thông tại Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây.

- Giải pháp 2. Giữ vững quy mô tuyển sinh đối với hai cơ sở đào tạo đối với các ngành hiện có, đồng thời, tăng quy mô tuyển sinh và tổ chức đào tạo đối với tất cả các ngành đào tạo, đặc biệt là các ngành ngoài sư phạm và các ngành mới được mở.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Tăng cường công tác truyền thông tuyển sinh với những phương thức, hình thức đa dạng, phong phú, đảm bảo diễn ra thường xuyên trong toàn bộ thời gian của năm đối với các ngành hiện có và 04 ngành mới đào tạo giáo viên.

+ Tổ chức tuyển sinh đảm bảo tuyển đủ chỉ tiêu với 13 ngành đào tạo mới trình độ đại học; 08 ngành trình độ thạc sỹ và 01 ngành trình độ tiến sỹ.

+ Xây dựng và hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong/ quy trình tổ chức đào tạo (ISO/KPI).

- Giải pháp 3. Đổi mới phương thức, hình thức tổ chức đào tạo theo hướng áp dụng công nghệ mới, gắn với thực tiễn, yêu cầu của Thành phố về phát triển nguồn nhân lực cho giai đoạn hiện nay và đến năm 2030.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo và từng học phần/đề cương chi tiết theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp, đào tạo lý thuyết gắn chặt với thực tập, thực hành thường xuyên.

+ Xây dựng, ban hành và thực hiện theo tiêu chí đánh giá giờ giảng đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học, lấy hoạt động người học làm trung tâm...

+ Tổ chức các hoạt động dự giờ, trao đổi, thảo luận về một giờ dạy học có hiệu quả.

- Giải pháp 4. Xây dựng mạng lưới liên kết và tổ chức đào tạo theo đặt hàng của nhà tuyển dụng giúp sinh viên có cơ hội việc làm và làm đúng nghề được đào tạo sau khi tốt nghiệp.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Xây dựng mạng lưới liên kết trong đào tạo, bồi dưỡng đối với các cơ sở giáo dục, nhà tuyển dụng, đơn vị sử dụng lao động của Thành phố và các địa phương khác.

+ Thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho ngành giáo dục và các ngành kinh tế xã hội khác của Thành phố.

+ Tổ chức đào tạo theo đặt hàng của các cơ sở giáo dục, nhà tuyển dụng; đấu thầu trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho ngành giáo dục và các ngành kinh tế xã hội khác của Thành phố.

d) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong đội ngũ giảng viên và trong sinh viên; tăng cường hợp tác phát triển với các đơn vị, cá nhân, tổ chức trong nước và quốc tế

- Giải pháp 1. Xây dựng và ban hành quy chế hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác phát triển của mỗi cơ sở đào tạo giai đoạn 2021-2025.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Rà soát quy chế hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác phát triển hiện hành của mỗi cơ sở đào tạo.

+ Tổ chức biên soạn và ban hành quy chế hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác phát triển hiện hành của mỗi cơ sở đào tạo.

- Giải pháp 2. Tổ chức các hội thảo quốc gia/quốc tế, hội nghị/hội thảo về chất lượng cơ sở đào tạo với sự tham gia của các nhà khoa học, các chuyên gia, các nhà quản lý giáo dục, các nhà giáo dục thực tiễn, giáo viên trong nước và quốc tế.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Tổ chức hội thảo quốc tế về chất lượng cơ sở đào tạo.

+ Tổ chức 04 hội thảo quốc gia về chất lượng cơ sở đào tạo .

+ Tổ chức các hội thảo cấp trường, hội thảo liên ngành, seminars về chất lượng cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

- Giải pháp 3. Kí kết các thỏa thuận hợp tác với các trường đại học/viện nghiên cứu trong nước, thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước về trao đổi giảng viên, giáo viên, sinh viên; phát triển chương trình đào tạo; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học...

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Tổ chức kí kết và tổ chức thực hiện các thỏa thuận hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong nước.

+ Tổ chức kí kết và tổ chức thực hiện thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp trong nước.

+ Tổ chức kí kết và tổ chức thực hiện thỏa thuận hợp tác quốc tế với các trường đại học/viện nghiên cứu trên thế giới (Đoàn ra - Đoàn vào).

- Giải pháp 4. Thu hút và thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học; thường xuyên tổ chức hoạt động sinh viên nghiên cứu khoa học.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Tổ chức cuộc thi sin viên nghiên cứu khoa học.

+ Hỗ trợ các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên vòng cơ sở.

+ Hỗ trợ các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên tham gia các cuộc thi quốc gia, quốc tế.

- Giải pháp 5. Hình thành và tổ chức hoạt động nhóm nghiên cứu mạnh về khoa học giáo dục (Giáo dục học và Quản lý giáo dục); khuyến khích giảng viên đăng tải bài viết trên Tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc kỷ yếu hội thảo trong nước hoặc quốc tế.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Xây dựng và ban hành Quy chế thành lập và tổ chức hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh.

+ Hỗ trợ tổ chức hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh về nâng cao chất lượng cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

+ Hỗ trợ viết bài và đăng tải bài viết trên các tạp chí chuyên ngành trong nước.

+ Hỗ trợ viết bài và đăng tải bài viết trên các tạp chí quốc tế có uy tín (chỉ số ISI/SCOPUS).

e) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị, giáo trình, tài liệu, học liệu phục vụ hiệu quả cho tổ chức các chương trình đào tạo

- Giải pháp 1. Tổ chức mua sắm, trang bị các thiết bị đáp ứng yêu cầu làm việc và học tập trong toàn trường ở mỗi cơ sở đào tạo, đặc biệt là ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Trang bị hệ thống Camera an ninh và thiết bị đi kèm giám sát hoạt động các tòa nhà, giảng đường tại các cơ sở của trường.

+ Xây dựng, trang bị hệ thống mạng nội bộ đáp ứng yêu cầu làm việc và học tập.

+ Trang bị hệ thống Camera an ninh và theo dõi hoạt động của giảng đường.

+ Trang bị 03 màn hình led hội trường; 03 bộ âm thanh, ánh sáng hội trường.

+ Mua sắm thiết bị 03 phòng thí nghiệm - thực hành (An toàn thực phẩm, Vật lý kỹ thuật, Lập trình nhúng/IoT).

+ Mua sắm thiết bị 01 phòng thí nghiệm - thực hành Khoa học dữ liệu và (Big Data).

+ Trang bị cho các phòng học 75 bộ máy chiếu, màn chiếu; 75 bộ amply, loa, mic; hệ thống wifi, camera giảng đường.

+ Bổ sung, thay thế máy tính cho các phòng chức năng, khoa, trung tâm.

+ Trang bị, bổ sung và hoàn thiện hệ thống máy chủ, thiết bị mạng tại 4 địa điểm của Trường.

+ Trang bị, bổ sung và hoàn thiện hệ thống phòng ghi hình E-learning, phòng thí nghiệm, phòng thực hành; hệ thống máy chủ, thiết bị mạng, cơ sở dữ liệu trực tuyến.

+ Trang bị, bổ sung hệ thống thiết bị, hệ thống kiểm soát ra vào, kiểm soát đặt chỗ (access-control), hệ thống tư liệu cho Trung tâm thư viện.

- Giải pháp 2. Đưa vào sử dụng phần mềm quản lý đào tạo trực tuyến LMS (Learning Management System); biên soạn hệ thống tài liệu, giáo trình, học liệu, kho học liệu điện tử được số hóa và phần mềm thi trắc nghiệm của tất cả ngành đào tạo.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Mua sắm và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý đào tạo trực tuyến LMS (Learning Management System).

+ Tổ chức biên soạn giáo trình giảng dạy các chương trình đào tạo.

+ Biên soạn hệ thống tài liệu giảng dạy (được thẩm định) cho các chương trình đào tạo.

+ Xây dựng kho học liệu điện tử được số hóa (bài giảng powerpoints; videoclíp; tài liệu viết chuyên đề...).

+ Xây dựng Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội online.

+ Mua sắm, trang bị và đưa vào sử dụng phần mềm thi trắc nghiệm.

- Giải pháp 3. Trang bị, bổ sung và hoàn thiện hệ thống phòng ghi hình E-learning; xây dựng các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, thư viện thông minh; trang bị hệ thống máy chủ, thiết bị mạng, cơ sở dữ liệu trực tuyến phù hợp với nhiệm vụ đào tạo của mỗi cơ sở đào tạo.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Bổ sung, hoàn thiện thiết bị hệ thống phòng thực hành, các phòng nghiệp vụ các bộ môn trong chương trình đào tạo giáo viên.

+ Xây dựng 03 phòng học thực hành Tin học, thi Tin học tại 03 cơ sở của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

+ Xây dựng 02 phòng thực hành tiếng (tiếng Anh và tiếng Trung Quốc).

- + Xây dựng 01 phòng thực hành Việt Nam học.
- + Xây dựng 01 phòng thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 3D.
- + Xây dựng các phòng thí nghiệm công nghệ sinh học gồm: Phòng Vi sinh vật và công nghệ lên men; Phòng nghiên cứu nấm ăn và nấm dược liệu; Phòng Công nghệ tế bào thực vật; Phòng Hóa sinh và Sinh học phân tử.
- + Xây dựng Thư viện thông minh.
- + Phát triển hạ tầng số (hạ tầng mạng băng rộng, công nghệ điện toán đám mây, hạ tầng cho hệ thống học liệu số, kho tài nguyên ứng dụng về giáo dục STEM/STEAM...)

g) Xây dựng và ban hành quy định về kiểm tra, kiểm soát nội bộ về tài chính, kế hoạch thực hành, tiết kiệm chống lãng phí và đảm bảo tự chủ kinh phí chi thường xuyên theo lộ trình

- Giải pháp 1. Xây dựng và ban hành quy định về kiểm tra, kiểm soát nội bộ về các quy trình phối hợp công tác, hiệu quả của các hoạt động, tính hợp lý trong phân bổ và sử dụng nguồn kinh phí của mỗi cơ sở đào tạo.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Xây dựng và ban hành quy định về kiểm tra, kiểm soát nội bộ về các quy trình phối hợp công tác, hiệu quả của các hoạt động, tính hợp lý trong phân bổ và sử dụng nguồn kinh phí của mỗi cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

+ Tổ chức thực hiện quy định về kiểm tra, kiểm soát nội bộ về các quy trình phối hợp công tác, hiệu quả của các hoạt động, tính hợp lý trong phân bổ và sử dụng nguồn kinh phí của mỗi cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

+ Tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm thực hiện quy định về kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

- Giải pháp 2. Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hành, tiết kiệm chống lãng phí của mỗi cơ sở đào tạo.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hành, tiết kiệm chống lãng phí của mỗi cơ sở đào tạo.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch thực hành, tiết kiệm chống lãng phí của mỗi cơ sở đào tạo.

+ Tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm thực hiện kế hoạch thực hành, tiết kiệm chống lãng phí của mỗi cơ sở đào tạo.

- Giải pháp 3. Xây dựng mức học phí và giá dịch vụ các hoạt động có thu theo quy định của Nhà nước; tăng quy mô các nguồn thu hợp pháp, điều chỉnh cơ cấu chi phí; ban hành cơ chế, chính sách về tài chính để tạo động lực cho các cá nhân, đơn vị.

Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Xây dựng mức học phí và giá dịch vụ các hoạt động có thu theo quy định của Nhà nước đảm bảo bù đắp đủ chi phí và có tích lũy.

+ Tăng quy mô các nguồn thu hợp pháp của mỗi cơ sở đào tạo, bồi dưỡng từ hoạt động nghiên cứu khoa học, sử dụng và khai thác tài sản công, hoạt động dịch vụ...

+ Huy động vốn đầu tư phát triển nguồn nhân lực của các địa phương, doanh nghiệp và nguồn tài trợ trong nước và quốc tế.

+ Điều chỉnh cơ cấu chi phí các hoạt động, đồng thời ban hành cơ chế, chính sách về tài chính để tạo động lực cho các cá nhân, đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiến độ thực hiện

1.1. Hoạt động thực hiện giai đoạn 2021-2025

- Tiếp tục tổ chức hoạt động của các cơ sở đào tạo theo đúng vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại các quyết định của UBND thành phố Hà Nội.

- Thực hiện các hoạt động hàng năm theo kế hoạch về phát triển đội ngũ; phát triển các chương trình đào tạo, mở mã ngành mới ở các trình độ: đại học, thạc sỹ, tiến sỹ; quy mô tuyển sinh, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; kiểm định trong nước các chương trình đào tạo trình độ đại học; nghiên cứu khoa học và hợp tác phát triển; tài chính và ngân sách của cơ sở đào tạo; đặc biệt là vấn đề mua sắm, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị phục vụ cho tổ chức đào tạo có chất lượng ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

1.2. Hoạt động thực hiện cụ thể từ năm 2023 đến năm 2025

a) Hoạt động thực hiện cụ thể năm 2023

- Xây dựng chương trình đào tạo các mã ngành mới theo lộ trình, chương trình đào tạo chất lượng cao chuẩn quốc gia, chương trình đào tạo trình độ sau đại học, các chương trình bồi dưỡng; thực hiện điều chỉnh toàn bộ chương trình đào tạo theo quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tổ chức tự đánh giá và cải tiến chất lượng tự đánh giá các chương trình đào tạo.

- Tổ chức biên soạn, nghiệm thu các giáo trình đã được phê duyệt cho năm 2023.

- Xây dựng lộ trình, chuẩn bị phương án cơ cấu tổ chức và hoạt động cho tiến trình sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây vào Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong năm 2023 với các hoạt động trọng tâm rà soát toàn bộ hiện trạng, xác định cơ sở về pháp lý, các điều kiện bảo đảm thực hiện sáp nhập, xây

dựng và lựa chọn phương án sáp nhập và xây dựng lộ trình, tổ chức thực hiện việc sáp nhập và tổ chức hoạt động.

- Xây dựng chương trình đào tạo các mã ngành mới (theo lộ trình - của năm 2023) đối với các ngành mới ở các trình độ: đại học, thạc sỹ và tiến sỹ.

- Tự đánh giá và đánh giá trong nước 02 chương trình đào tạo giáo viên; điều chỉnh theo định kỳ 2 năm/lần các chương trình đào tạo giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

- Trang bị và bắt đầu sử dụng phần mềm quản lý đào tạo trực tuyến LMS; hệ thống phòng ghi hình E-learning; phòng thí nghiệm, phòng thực hành; hệ thống máy chủ, thiết bị mạng; kho học liệu điện tử được số hóa và phần mềm thi trắc nghiệm.

- Xác định tiêu chuẩn, cơ chế tiếp nhận giảng viên khi diễn ra việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây vào Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (nếu có quyết định của cấp có thẩm quyền).

- Tổ chức thực hiện lộ trình sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây vào Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

b) Hoạt động thực hiện cụ thể năm 2024

- Xây dựng chương trình đào tạo các mã ngành mới (theo lộ trình - của năm 2024) đối với các ngành mới ở các trình độ: đại học, thạc sỹ và tiến sỹ.

- Điều chỉnh theo định kỳ 2 năm/lần toàn bộ các chương trình đào tạo hiện có của Nhà trường (cả đối với các chương trình đào tạo được mở mới từ năm 2022, 2023).

- Tổ chức kiểm định theo tiêu chuẩn của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á đối với 02 chương trình đào tạo trình độ đại học.

- Triển khai xây dựng, thẩm định và đưa vào đào tạo các chương trình đào tạo mô hình tiên tiến trình độ đại học.

- Tổ chức hội thảo quốc gia về chất lượng cơ sở đào tạo theo Đề án “Nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo Thủ đô giai đoạn 2021-2025” Thành phố Hà Nội.

c) Hoạt động thực hiện cụ thể năm 2025

- Xây dựng chương trình đào tạo các mã ngành mới (theo lộ trình - của năm 2025) đối với các ngành mới ở các trình độ: đại học, thạc sỹ và tiến sỹ.

- Hoàn thiện 02 chương trình đào tạo theo các khuyến nghị cải tiến của kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á.

- Tổ chức hội thảo quốc tế về chất lượng cơ sở đào tạo - Bài học kinh nghiệm từ triển khai Đề án “Nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo Thủ đô giai đoạn 2021-2025” Thành phố Hà Nội.

- Tổng kết, đánh giá thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo Thủ đô giai đoạn 2021-2025”.

2. Kinh phí thực hiện

2.1. **Tổng kinh phí thực hiện Đề án:** 223.500.000.000 đồng.

(Hai trăm hai mươi ba tỉ, năm trăm triệu đồng)

2.2. **Nguồn kinh phí** thực hiện Đề án từ ngân sách thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Kinh phí dự kiến của Đề án như sau.

Đơn vị: triệu đồng

Kinh phí từng năm			Tổng cộng
2023	2024	2025	
73.700	81.200	68.600	223.500

3. Phân công nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị

3.1. **Nhiệm vụ của các cơ sở đào tạo của Thủ đô**

a) **Trường Đại học Thủ đô Hà Nội**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện: Xây dựng kế hoạch hoạt động và ngân sách chi tiết hàng năm của Nhà trường; triển khai và tổ chức thực hiện đề án.

- Thanh quyết toán kinh phí của đề án cho Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đúng các quy định hiện hành.

- Tổ chức tổng kết 05 năm thực hiện báo cáo UBND thành phố, Thành ủy, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định;

- Thực hiện chế độ báo cáo UBND thành phố Hà Nội theo quy định.

b) **Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và ngân sách chi tiết hàng năm của Nhà trường gửi các sở, ngành liên quan xem xét, gửi Sở Tài chính xem xét báo cáo cấp có thẩm quyền để tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động thuộc Nhà trường phụ trách (trường hợp đã được sáp nhập thì còn một đầu mối là Trường Đại học Thủ đô Hà Nội chủ trì).

- Thanh quyết toán kinh phí của đề án cho Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đúng các quy định hiện hành.

- Phối hợp với Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các sở, ngành, Ủy ban Nhân dân quận, huyện, thị xã tổ chức các hoạt động theo kế hoạch.

- Thực hiện chế độ báo cáo UBND thành phố Hà Nội theo quy định.

3.2. **Đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã**

Đề nghị các Sở, ban, ngành và các UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ chính sau:

a) **Sở Văn hóa và Thể thao:** Phối hợp, hướng dẫn Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây trong thực hiện Đề án, đáp ứng yêu cầu của Chương trình 06-CT/TU của Thành ủy Hà Nội.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp, hỗ trợ Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây trong lập kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên các bậc học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên; chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các nhà trường thực hiện theo hướng dẫn của hai cơ sở đào tạo thực hiện các nội dung Đề án có liên quan.

c) Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp, hỗ trợ Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây trong lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động khoa học công nghệ của hai cơ sở đào tạo.

d) Sở Tài chính: Phối hợp, hỗ trợ Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây trong lập kế hoạch hoạt động, kế hoạch kinh phí, trình Ủy ban Nhân dân Thành phố phê duyệt, thực hiện kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch, kinh phí hàng năm thực hiện Đề án.

đ) Sở Nội vụ: Phối hợp, hỗ trợ Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây trong tham mưu UBND Thành phố về kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố; chính sách tạo động lực, thu hút nguồn nhân lực trình độ cao cho đội ngũ của hai cơ sở đào tạo.

e) Sở Ngoại vụ: Phối hợp, hỗ trợ Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây trong tham mưu UBND Thành phố về lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch đối với các đoàn ra, đoàn vào trong hoạt động hợp tác quốc tế.

g) Các sở, ban ngành khác: Phối hợp, hỗ trợ Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây tổ chức thực hiện Đề án đã được phê duyệt theo chức năng, nhiệm vụ phân công.

h) UBND các quận, huyện, thị xã:

Phối hợp thực hiện Đề án với Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây theo quyết định đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt.

Phối hợp với sự hướng dẫn của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây trong việc triển khai, thực hiện các nội dung của Đề án.

V. HIỆU QUẢ ĐỀ ÁN

Thực hiện đề án sẽ mang lại các lợi ích sau đây:

1. Góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục của các cơ sở đào tạo của thành phố Hà Nội, bao gồm Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây; qua đó, đội ngũ của các cơ sở này đủ về số lượng, hợp lí về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng để thực hiện có

hiệu quả việc đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cung cấp cho ngành giáo dục và đào tạo và các ngành kinh tế xã hội khác của thành phố Hà Nội.

2. Góp phần liên tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Thành phố, đáp ứng được yêu cầu không ngừng cập nhật, kiến thức, kỹ năng mới, phục vụ hiệu quả chất lượng giáo dục và đào tạo và các ngành kinh tế xã hội khác của Thành phố. Qua đó, góp phần thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, văn hóa xã hội của Thủ đô trong các văn kiện đại hội Đảng bộ Thành phố và các văn bản pháp quy khác.

3. Đảm bảo cho các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện chất lượng và hiệu quả nhiệm vụ chính trị Thành phố giao, sứ mạng và tầm nhìn của mỗi cơ sở đào tạo đã xác định, đồng thời tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của các cơ sở đào tạo này đối với sự phát triển giáo dục và đào tạo của Thành phố trong giai đoạn tiếp theo. /.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố Hà Nội;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện, TX;
- Đảng ủy;
- Hội đồng trường;
- Hiệu trưởng;
- Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc trường;
- Lưu: VT, P.QLKHCN-HTPT (5 bản).



PHỤ LỤC

**Thực trạng trường Đại học Thủ đô Hà Nội
và trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây**

(Kèm theo Đề án số 1211/ĐA-ĐHTĐHN ngày 11 tháng 11 năm 2022
của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội)

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy 02 cơ sở đào tạo của Thành phố Hà Nội

1.1. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

a) Chức năng nhiệm vụ được giao

* Chức năng:

Tổ chức đào tạo, giáo dục, bồi dưỡng nguồn nhân lực đa ngành, đa lĩnh vực có trình độ cao đẳng, đại học, trên đại học; tổ chức các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, các hoạt động tư vấn, nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô và công tác đào tạo phát triển Nhà trường theo mục tiêu đã xác định, đúng quy định của pháp luật.

* Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển của Trường dài hạn, ngắn hạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện;
- Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo mục tiêu xác định, bảo đảm tính liên thông giữa chương trình và trình độ đào tạo;
- Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trình độ cao đẳng, đại học, trên đại học cho người học là học sinh, sinh viên của thành phố Hà Nội và tỉnh, thành phố khác có nhu cầu theo quy định của pháp luật;
- Tổ chức các hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo nhu cầu xã hội và quy định của pháp luật;
- Tuyển sinh, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, công nhận tốt nghiệp, cấp bằng, chứng chỉ theo đúng quy định của pháp luật;
- Đăng ký, tổ chức triển khai kiểm định chất lượng giáo dục và chịu sự quản lý chất lượng của cơ quan kiểm định chất lượng giáo dục; hàng năm công khai những cam kết của trường về chất lượng đào tạo thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng;
- Triển khai hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; hợp tác với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài;
- Quản lý tổ chức bộ máy, người học, giảng viên, giáo viên, nhân viên và lao động hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật. Chăm lo đời sống và bảo

vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của giảng viên, giáo viên, nhân viên, lao động hợp đồng và người học;

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực; quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản, tài chính của nhà trường theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp với chính quyền địa phương giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội nơi nhà trường đặt trụ sở hoặc tổ chức các hoạt động giáo dục đào tạo;

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự kiểm tra, thanh tra của UBND Thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được UBND Thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo giao theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức bộ máy

Căn cứ Quyết định số 3894/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của UBND Thành phố Hà Nội quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, số đầu mỗi các đơn vị thuộc Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đã giảm từ 32 đơn vị xuống còn 22 đơn vị. Đến thời điểm hiện nay, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đã thành lập 22 đơn vị, thuộc trường, trong đó có 08 khoa đào tạo, 06 phòng ban, 08 đơn vị phục vụ đào tạo và dịch vụ.

Việc giảm số đầu mỗi các đơn vị đã mang lại diện mạo mới, đặc biệt là tạo nền tảng quan trọng cho việc nâng cao chất lượng thực hiện các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ như trước, đồng thời, đáp ứng hiệu quả đối với yêu cầu của các lĩnh vực hoạt động được mở rộng của Nhà trường.

c) Về đội ngũ nhân sự

Đến thời điểm hiện nay, Trường có 326 người, gồm 315 viên chức và 11 lao động hợp đồng theo Nghị định 68/NĐ-CP.

Biên chế còn chưa sử dụng: 12 biên chế, gồm 11 viên chức và 01 lao động hợp đồng theo Nghị định 68/NĐ-CP.

Về đội ngũ giảng viên, Trường hiện có 2234 người, trong đó có 08 Phó Giáo sư, đạt tỷ lệ: 3,57%; 60 Tiến sĩ, đạt tỷ lệ: 26,79%; 155 Thạc sĩ, đạt tỷ lệ: 69,20%.

1.2. Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây

a) Chức năng, nhiệm vụ: là một trong những trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở có chất lượng cao của Thủ đô; là cơ sở nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, cung cấp nguồn nhân lực cho sự nghiệp giáo dục và các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội và một số tỉnh lân cận.

b) Cơ cấu tổ chức bộ máy: Gồm có Ban Giám hiệu (01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng); 06 phòng chức năng (Phòng Hành chính quản trị, Phòng Kế

hoạch - Tài chính, Phòng Đào tạo và Quản lý khoa học, Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng, Phòng Tổ chức nhân sự, Phòng Công tác học sinh sinh viên); 06 khoa, tổ bộ môn trực thuộc trường (Khoa Mầm non, Khoa Tiểu học, Khoa Trung học cơ sở, Khoa Ngoại ngữ - Tin học, Tổ Lý luận Chính trị, Tổ Lý luận Giáo dục - Giáo dục thể chất - Giáo dục quốc phòng); 03 ban, trung tâm (Trung tâm Liên kết đào tạo - Bồi dưỡng, Trung tâm Thư viện, Ban quản lý Ký túc xá); 01 trường thực hành sư phạm (Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thăng Long).

c) *Đội ngũ cán bộ, viên chức*: Tính đến 01/8/2020, toàn trường có 106 viên chức; Lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 08 người.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu: 81 người. Trong đó: Tiến sĩ 07 người (chiếm 8,65%); Thạc sĩ 65 người (chiếm 80,24%); Đại học 09 người (chiếm 11,11%). Giảng viên chính (Hạng II): 10 người; Giảng viên (Hạng III): 71 người. So với đầu giai đoạn 2015-2020, hiện nay số lượng viên chức, người lao động giảm 95 người. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ tăng 6,13%; tỷ lệ giảng viên có trình độ thạc sĩ tăng 30,84%.

*** Đánh giá chung kết quả đạt được**

Chức năng, nhiệm vụ của các cơ sở đào tạo đều được xác định một cách rõ ràng thông qua các quyết định phê duyệt của Lãnh đạo thành phố Hà Nội. Các cơ sở đào tạo đều cố gắng và đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao, đặc biệt là hướng tới chất lượng của quá trình đào tạo, bồi dưỡng.

Sự chuyển biến kịp thời trong điều chỉnh, tổ chức lại cơ cấu tổ chức, bộ máy của các nhà trường, cụ thể là Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây đáp ứng xu thế phát triển tất yếu của các cơ sở giáo dục đại học theo hướng tinh giản, gọn nhẹ và hiệu quả.

Cơ cấu tổ chức, bộ máy đảm bảo sự phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, sứ mạng và tầm nhìn của mỗi cơ sở đào tạo. Sự vận hành cơ cấu tổ chức bộ máy của mỗi nhà trường đang tạo ra sự ổn định nhất định trong giai đoạn phát triển vừa qua.

Việc bổ nhiệm cán bộ, giảng viên, giáo viên của các cơ sở đào tạo được thực hiện theo đúng thẩm quyền, đúng tiêu chuẩn, quy trình thủ tục theo quy định của Luật cán bộ, viên chức và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác.

2. Phát triển đội ngũ giảng viên

2.1. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Nhà trường đã tiến hành tiếp nhận cán bộ, giảng viên (trong đó 27 tiến sĩ, 85 thạc sĩ), tổ chức 02 kỳ tuyển dụng viên chức với 70 thí sinh trúng tuyển, cử 55 cán bộ giảng viên đi học nghiên cứu sinh

(trong đó 30 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ), 25 cán bộ đi học Thạc sĩ...

Đội ngũ giảng viên liên tục được tăng cường trong 05 năm qua. Toàn trường hiện có 01 Giáo sư, 08 Phó Giáo sư, 60 Tiến sĩ và 150 Thạc sĩ, đây là những nhân tố có trình độ cao, có kinh nghiệm và khả năng nghiên cứu, phát triển nhà trường.

Độ tuổi đội ngũ cán bộ giảng viên có trình độ cao dưới 30 tuổi chiếm 25,8%, độ tuổi từ 30 đến 50 chiếm 61,6%, độ tuổi trên 50 chiếm 12,6%. Đây là một nguồn nội lực lớn phát triển Nhà trường trong các giai đoạn tiếp theo.

Có tới 80% cán bộ dưới 35 tuổi được cử đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của Nhà trường. Tổ chức bồi dưỡng về quản trị giáo dục đại học cho 100% cán bộ, viên chức; có trên 70% giảng viên đạt chuẩn yêu cầu về ngoại ngữ, 90% giảng viên ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học và quản lý dạy học. Hiện nay, gần 100% giảng viên của Nhà trường đã đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp.

Nhà trường đã xây dựng Đề án đào tạo bồi dưỡng cán bộ, giảng viên, nhân viên giai đoạn 2015 - 2020, trong đó tập trung quy hoạch đào tạo nâng cao trình độ với những ngành Nhà trường mới mở, sắp mở nhằm chuẩn bị nhân lực cho đào tạo đa ngành. Tăng cường bồi dưỡng phát triển chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt chú trọng bồi dưỡng quản lý giáo dục đại học cho chuyên viên và phương pháp dạy học đại học cho giảng viên. Hàng năm, Nhà trường tổ chức 4 - 6 lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên và chuyên viên.

2.2. Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây

Nhà trường đã triển khai Chương trình hành động số 04-CTr/ĐU ngày 23/3/2018 về “*Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay*”, Chương trình hành động số 05-CTr/ĐU ngày 23/3/2018 về “*Nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay*”, Nghị quyết chuyên đề số 83-NQ/ĐU ngày 01/02/2018 về vấn đề xây dựng đội ngũ.

Trong giai đoạn 2015-2020, Nhà trường đã tuyển dụng được 12 cán bộ và tạo điều kiện để cán bộ mới tuyển dụng đi học, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đã cử 04 người đi học Cao cấp lý luận chính trị, 02 người đi học lớp trung cấp lý luận chính trị.

Trong năm học 2018-2019, Nhà trường đã cử 22 cán bộ đi học nâng cao trình độ (Nghiên cứu sinh và thạc sĩ) - tăng 13 người so với năm học 2017-2018; cử 24 lượt cán bộ tham gia các lớp tập huấn chuyên ngành; tổ chức 02 chuyên đề bồi dưỡng cho 135 giảng viên, chuyên viên tham gia - tăng 45 lượt người tham gia so với năm học 2017-2018. Trong năm học 2019-2020, Nhà

trường đã triển khai 03 đợt bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên nói chung và giảng viên Tiếng Anh nói riêng.

Trong năm học 2020-2021, Nhà trường đã cử và tiếp tục hỗ trợ 08 giảng viên đi học sau đại học, trong đó có 04 người thuộc diện hưởng quỹ khuyến khích, ưu đãi tài năng trẻ của thành phố; 09 viên chức quản lý tiếp tục tham gia khóa học trung cấp lý luận chính trị tại Trường Đào tạo Cán bộ Lê Hồng Phong; cử 13 lượt người tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ do các đơn vị ngoài trường tổ chức.

Nhà trường đã xây dựng Đề án vị trí việc làm và Đề án, kế hoạch tinh giản biên chế, tinh gọn và nâng cao hiệu lực hiệu quả bộ máy giai đoạn 2016 - 2021 theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và theo Quyết định số 3075/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

*** Đánh giá chung kết quả đạt được**

Các cơ sở đào tạo luôn chú ý đến việc phát triển đội ngũ giảng viên cả về trình độ chuyên môn thông qua việc cử giảng viên đi học các khóa đào tạo nâng cao trình độ (từ cử nhân lên thạc sỹ và từ thạc sỹ lên tiến sỹ) và cả về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

Số lượng, trình độ đào tạo, cơ cấu chuyên môn của đội ngũ giảng viên đảm bảo cơ bản là phù hợp và đáp ứng hiệu quả của việc phát triển và tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo.

Vị trí việc làm trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được lãnh đạo trong mỗi cơ sở đào tạo quan tâm triển khai nhằm đảm bảo sự phù hợp, chất lượng và hiệu quả giữa trình độ chuyên môn được đào tạo với việc thực hiện yêu cầu công việc ở vị trí việc làm được đảm nhiệm, góp phần đảm bảo cho bộ máy hoạt động tinh gọn, linh hoạt và nâng cao hiệu quả.

3. Phát triển chương trình đào tạo

3.1. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Với đặc thù chuyên từ trường Cao đẳng Sư phạm thành trường đại học theo định hướng đào tạo đa ngành, Nhà trường đã rà soát lại toàn bộ các chương trình đào tạo và mở 08 ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học, 12 ngành ngoài sư phạm trong các năm 2016 và 2017, đồng thời duy trì 08 chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng cho đến năm 2020. Toàn bộ các chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo đã được xây dựng dựa trên ý kiến của các nhà tuyển dụng lao động và các quy định của việc phát triển chương trình đào tạo.

Bảng 1. Các ngành được phép tổ chức đào tạo từ năm 2016 đến 2022

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Ngày cấp Quyết định	Năm học thực hiện
I	Trình độ đại học			
1	Giáo dục Mầm non	7140201	16/05/2016	2016-2017
2	Giáo dục Tiểu học	7140202		2016-2017
3	Giáo dục công dân	7140204		2016-2017
4	Quản lý giáo dục	7140114		2016-2017
5	Ngôn ngữ Anh	7220201		2016-2017
6	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	27/6/2016	2016-2017
7	Việt Nam học	7310630		2016-2017
8	Sư phạm Toán học	7140209	22/03/2017	2017-2018
9	Sư phạm Vật lý	7140211		2017-2018
10	Sư phạm Lịch sử	7140218		2017-2018
11	Công nghệ thông tin	7480201		2017-2018
12	Công tác xã hội	7760101		2017-2018
13	Sư phạm Ngữ văn	7140217		10/05/2017
14	Giáo dục đặc biệt	7140203	2017-2018	
15	Luật	7380101	2017-2018	
16	Chính trị học	7310201	2017-2018	
17	Toán ứng dụng	7460112	2017-2018	
18	Quản trị kinh doanh	7340101	2017-2018	
19	Quản trị khách sạn	7810201	11/07/2017	2017-2018
20	Quản trị DVĐL&LH	7810103		2017-2018
21	CNKT môi trường	7510406		2022-2023
22	Logistics và QLCCU'	7510605		2017-2018
23	Quản lý công	7340403	22/8/2018	2018-2019
24	Giáo dục Thể chất	7140206	24/01/2022	2022-2023
II	Trình độ thạc sỹ			
1	Quản lý giáo dục	8140114	19/10/2018	2018
2	Ngôn ngữ Anh	8220201	01/12/2021	2022

Bên cạnh đó, Nhà trường đã chỉ đạo phát triển các mô hình đào tạo tiên tiến dựa trên các mã ngành đào tạo sẵn có nhằm tạo ra sự khác biệt, hướng tới sản phẩm là các giáo viên có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu xã hội:

Bảng 2. Các ngành đào tạo theo mô hình tiên tiến

STT	Tên ngành	Mô hình tiên tiến	Thời gian bắt đầu đào tạo
1.	Giáo dục Tiểu học	Chất lượng cao	Khóa 2017 - 2021
		Song ngữ (GD Tiểu học – Tiếng Anh)	Khóa 2019 - 2023
		Nghề nghiệp ứng dụng (Giáo dục Tiểu học POHE)	Khóa 2019 - 2023
2.	Sur phạm Toán	Song ngữ (Sur phạm Toán – Tiếng Anh)	Khóa 2020 - 2024

Nhiệm vụ phát triển chương trình đào tạo bao gồm việc điều chỉnh chương trình đào tạo định kì 2 năm một lần theo quy định. Nhà trường đã tổ chức rà soát toàn diện các chương trình đào tạo gồm: mục tiêu, chuẩn đầu ra, tên học phần, số tín chỉ, phân bổ thời lượng giữa số tiết lí thuyết và số tiết thực hành, học kì dự kiến... đặc biệt quan tâm điều chỉnh, bổ sung, cập nhật đề cương chi tiết các học phần theo quy định.

Cùng với thực hiện điều chỉnh hàng năm và theo định kỳ, nhằm nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo đáp ứng các yêu cầu về kiểm định, Nhà trường đã thiết lập và hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong. Công tác khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục được thực hiện theo định kỳ, thường xuyên theo đúng quy định. Một số chương trình đào tạo đã được kiểm định đáp ứng tốt các yêu cầu quy định. Đến thời điểm hiện tại, có 04 chương trình đào tạo trình độ đại học được tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đó là các chương trình: Giáo dục Mầm non; Giáo dục Công dân; Việt Nam học; Ngôn ngữ Trung Quốc. Sau đó, Nhà trường đã đăng kí kiểm định 03 chương trình đào tạo: Quản lý giáo dục; Giáo dục Tiểu học; Ngôn ngữ Trung Quốc bởi một trung tâm kiểm định được cấp phép và được công nhận chất lượng kiểm định vào năm 2021. Đồng thời, Nhà trường đang tiến hành tự đánh giá 07 chương trình đào tạo trình độ đại học là: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; Quản trị khách sạn; Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành; Sur phạm Ngữ văn; Sur phạm Toán; Sur phạm Lịch sử; Giáo dục công dân.

Các chương trình bồi dưỡng cũng được Nhà trường quan tâm, xây dựng, phát triển hàng năm nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục ở các cấp học, trước hết là của ngành Giáo dục và Đào tạo Thủ đô và mở rộng đối với các địa phương khác trong toàn quốc. Bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu xã hội đồng thời là một trong những điểm mạnh của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

3.2. Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây

Năm 2016, Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo bậc cao đẳng chính quy của 05 ngành học: Sư phạm Toán, Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non áp dụng từ khóa 38.

100% chương trình đào tạo trình độ cao đẳng hệ chính quy của Nhà trường đều được phép đào tạo và chuyển đổi theo Quyết định số 5771/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình đào tạo cùng lúc hai chương trình được phép đào tạo theo Công văn số 1665/BGDĐT-GDDH ngày 02/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo, Nhà trường đã tham khảo có chọn lọc chương trình đào tạo của các trường sư phạm có uy tín trong nước như: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Cao đẳng Sư phạm Huế, Trường Đại học Sài Gòn, Trường Cao đẳng Sư phạm Nha Trang...

Nhà trường đã xây dựng và ban hành hệ thống đảm bảo chất lượng, đã xây dựng 01 báo cáo Tự đánh giá giai đoạn 2013-2017 và đang tiếp tục triển khai báo cáo tự đánh giá chu kỳ 2018-2022.

*** Đánh giá chung kết quả đạt được**

Chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo được xây dựng theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc điều chỉnh chương trình đào tạo được thực hiện hàng năm và theo định kỳ ở mỗi cơ sở đào tạo.

Có sự chuyển đổi rõ nét trong phát triển các chương trình đào tạo đảm bảo tổ chức quá trình đào tạo, bồi dưỡng với mục đích chuyển từ truyền thụ tri thức sang phát triển phẩm chất năng lực và năng lực cho cá nhân người học.

Có sự phát triển mạnh mẽ các ngành đào tạo của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội cả về số lượng mã ngành đào tạo và trình độ đào tạo (đối với mã ngành trình độ đại học) trong những năm đầu của giai đoạn 2015-2020. Điều này đã cho thấy, có sự chuẩn bị tốt và đáp ứng kịp thời với yêu cầu trình độ đào tạo của đội ngũ giáo viên, nguồn nhân lực của các lĩnh vực, ngành nghề khác của Thủ đô và xã hội khi Nhà trường được nâng cấp từ trường Cao đẳng Sư phạm lên thành một trường đại học và theo Luật Giáo dục 2019.

Chương trình đào tạo đều được công bố công khai, rộng rãi trên cổng thông tin của mỗi cơ sở đào tạo, đảm bảo dễ dàng tiếp cận cho người học. Phát triển các chương trình bồi dưỡng đều được các cơ sở đào tạo chú trọng nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục được các cơ sở đào tạo quan tâm. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây đã xây dựng, ban hành hệ thống đảm bảo chất lượng. Trường Đại học Thủ

đô Hà Nội đã được công nhận kiểm định chất lượng nhà trường vào năm 2020, đã hoàn thành tự đánh giá 03 chương trình đào tạo vào năm 2020, 04 chương trình vào năm 2021 và 03 chương trình đánh giá ngoài năm 2021, đồng thời, đang tiến hành tự đánh giá 07 chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2022. Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây đang tiến hành tự đánh giá 01 chương trình đào tạo.

4. Nghiên cứu khoa học và hợp tác phát triển

Đây là một trong hai hoạt động cơ bản của một cơ sở đào tạo, đặc biệt có ý nghĩa quan trọng đối với một cơ sở đào tạo trình độ đại học.

4.1. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đã xây dựng chính sách khoán kinh phí nghiên cứu khoa học dựa trên chỉ số khoa học của mỗi đơn vị từ năm 2018, tạo ra sự thay đổi rõ rệt trong hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường, tính tự chủ về nghiên cứu khoa học của mỗi đơn vị và mỗi cán bộ giảng viên được nâng cao, số lượng và chất lượng đề tài tăng lên theo hàng năm, đặc biệt là các đề tài có tính ứng dụng cao.

Chất lượng đề tài đã có sự thay đổi rõ rệt, đã xuất hiện đề tài khoa học và công nghệ liên kết nước ngoài (01 đề tài hoàn thành, 02 đề tài đang được thực hiện), cũng như tham gia đề tài cấp Nhà nước (02 đề tài hoàn thành, 01 đề tài đang được thực hiện). Đặc biệt từ năm học 2017-2018 đến nay, số lượng đề tài cấp trường đã tăng nhanh, gấp đôi so với giai đoạn trước năm 2015.

Trong giai đoạn 2015-2020, Nhà trường đã tổ chức thành công 02 Hội thảo khoa học quốc tế, 03 hội thảo khoa học quốc gia và nhiều Hội thảo khoa học liên kết giữa các ngành, các đơn vị trong và ngoài trường. Hoạt động tổ chức Hội thảo, Hội nghị cấp Trường, cấp Khoa được tổ chức thường xuyên, liên tục.

Hoạt động khoa học và công nghệ của cán bộ trẻ và hoạt động sinh viên nghiên cứu khoa học được lãnh đạo nhà trường quan tâm và định hướng phát triển. Tính đến năm 2020, Nhà trường đã tổ chức thành công 04 Hội thảo khoa học cán bộ trẻ, 03 Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường. Các đề tài khoa học của sinh viên gửi tham dự giải thưởng các cấp đã nhận được 01 giải Ba, 04 giải khuyến khích giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ, 03 giải khuyến khích giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Eureka.

Bên cạnh đó, hoạt động sáng tạo khởi nghiệp cũng được Nhà trường quan tâm và đẩy mạnh. Hoạt động sáng tạo khởi nghiệp của Nhà trường đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của cán bộ, giảng viên, sinh viên với nhiều hoạt động trong chương trình, nhiều đề án, dự án được giải thưởng và được đầu tư kinh phí hoạt động.

Số lượng báo cáo khoa học do cán bộ của Nhà trường được báo cáo tại các hội nghị, hội thảo, được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu trong 05 năm gần đây tăng nhanh. Tính đến hết năm học 2019-2020, số lượng bài đăng trên tạp chí khoa học gấp 3 lần năm học 2015-2016 và số lượng báo cáo tại hội thảo khoa học gấp gần 05 lần.

Tạp chí khoa học của Nhà trường được cấp giấy phép hoạt động vào ngày 26/10/2015 và cho đến tháng 6/2020 đã xuất bản được 45 số tạp chí, trong đó có nhiều số xuất bản bằng tiếng Anh, đã được 03 Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước đưa vào danh mục tạp chí tính điểm.

Công tác hợp tác phát triển được quan tâm đặc biệt và theo hướng mở rộng địa bàn ra khu vực và thế giới. Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các đối tác truyền thống như Trung Quốc, Đài Loan, mở rộng hợp tác sâu rộng hơn với Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đức, Pháp, Hungary, Australia, Hàn Quốc và các nước trong khu vực như Lào, Thái Lan... Bên cạnh đó, Nhà trường đã ký kết hợp tác với hơn 100 đối tác liên kết trong nước trong các lĩnh vực khác nhau. Các thỏa thuận hợp tác phát triển và các đề tài dự án với các đối tác quốc tế từng bước được tiếp cận và triển khai.

4.2. Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây

Hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây ngày càng phát triển, chú trọng tới chất lượng và ứng dụng vào thực tiễn đào tạo, quản lý của Nhà trường. Các kết quả nghiên cứu khoa học của Nhà trường đã đóng góp hiệu quả vào việc thiết lập, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các chương trình, nội dung đào tạo; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đồng thời, hoạt động nghiên cứu khoa học đã và đang là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển toàn diện của nhà trường, góp phần nâng cao ảnh hưởng, vị thế và uy tín của Nhà trường đối với ngành giáo dục Thủ đô.

Trong 05 năm qua, đã có 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Thành phố được phê duyệt và triển khai; hàng trăm đề tài cấp trường được đánh giá, xếp loại; 20 giáo trình đã được nghiệm thu; 150 bài viết của giảng viên được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước; 10 bài viết được đăng trong Kỷ yếu hội thảo và các tạp chí khoa học quốc tế; Nội san khoa học của Nhà trường đã xuất bản được 05 số liên tiếp; một số giảng viên tham gia viết sách phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy ở bậc học THCS, THPT đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Công tác hợp tác phát triển được quan tâm, trọng tâm là với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp khác ở trong nước. Năm 2017, Nhà trường đã thành lập Trung tâm Liên kết Đào tạo và Bồi dưỡng nhằm đáp ứng tình hình thực tế và đáp ứng

nhu cầu người học. Qua đó, Nhà trường đã thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng cho hàng trăm lượt giảng viên trong toàn trường góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; liên kết đào tạo liên thông đại học hệ vừa học vừa làm với quy mô từ 200-250 sinh viên các ngành sư phạm; bồi dưỡng cho ngành Giáo dục Thường Tín 450 cán bộ quản lý với 04 chuyên đề và gần 400 giáo viên với 02 chuyên đề; liên tục mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn về kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, cho học sinh sinh viên của Nhà trường cũng như cho đối tượng ngoài trường nhằm đáp ứng nhu cầu của người học.

*** Đánh giá chung kết quả đạt được**

Các cơ sở đào tạo, đặc biệt là Trường Đại học Thủ đô Hà Nội từ khi chuyển đổi từ một trường Cao đẳng Sư phạm đã rất chú trọng đến công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác phát triển thông qua việc ban hành quy chế tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ và hợp tác phát triển, chính sách đối với cán bộ, giảng viên, người học trong hoạt động khoa học và công nghệ. Qua đó, kết quả đạt được trong hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác phát triển của Nhà trường thực sự có sự chuyển biến cả về số lượng và chất lượng các công trình công bố, đóng góp quan trọng vào bảo đảm chất lượng đào tạo của Nhà trường trong những năm qua.

Tạp chí Khoa học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội được tính điểm của Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước và Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây đã có Nội san khoa học. Nhiều ấn phẩm khoa học được xuất bản, đăng tải trong và ngoài nước đã tạo nên động lực, đồng thời góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và ảnh hưởng, uy tín của các Nhà trường.

Hợp tác phát triển của các cơ sở đào tạo đã mang lại những kết quả hết sức cụ thể trong trao đổi giảng viên, sinh viên với các cơ sở đào tạo khác trong và ngoài nước. Nhiều hình thức liên kết đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là liên kết đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, liên kết bồi dưỡng của hai cơ sở đào tạo đã góp phần quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục của Thủ đô trong những năm qua và yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của cả nước.

5. Quy mô tuyển sinh, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng

5.1. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Trong bối cảnh tuyển sinh đại học, cao đẳng nói ngày càng khó khăn, những năm đầu đào tạo trình độ đại học, công tác tuyển sinh của Nhà trường cơ bản vẫn đạt được số lượng thí sinh nhập học theo số chỉ tiêu đào tạo được giao. Mặc dù số lượng các ngành tuyển sinh trình độ cao đẳng giảm đi trong thời gian gần đây, đặc biệt là năm 2020 chỉ còn tuyển 01 ngành Giáo dục mầm non trình

độ cao đẳng và không tuyển sinh trình độ cao đẳng từ năm 2021, song số lượng thí sinh nhập học được bảo đảm, đặc biệt 02 năm gần đây nhất là năm 2020 có số lượng thí sinh nhập học là 103% so với chỉ tiêu được giao và năm 2021 tương ứng là 113,4%.

Bảng 3. Kết quả tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng từ năm 2017-2021

Nhóm ngành/ Ngành	Năm tuyển sinh (số nhập học)				
	2017	2018	2019	2020	2021
Khối ngành I					
1. Quản lý Giáo dục (ĐH)	26	33	15	40	158
2. Giáo dục Mầm non (ĐH)	111	90	49	120	108
3. Giáo dục Tiểu học (ĐH)	111	108	190	160	124
4. Giáo dục đặc biệt (ĐH)	19	42	36	80	143
5. Giáo dục công dân (ĐH)	22	12	15	30	135
6. Sư phạm Toán học (ĐH)	46	61	61	80	117
7. Sư phạm Vật lý (ĐH)	5	13	9	30	265
8. Sư phạm Ngữ văn (ĐH)	76	53	54	80	113
9. Sư phạm Lịch sử (ĐH)	15	23	20	30	172
10. Giáo dục Mầm non (CĐ)	145	79	27	50	X
11. Giáo dục Tiểu học (CĐ)	201	98	80	X	X
12. Giáo dục Thể chất (CĐ)	21	19	8	X	X
13. Sư phạm Toán học (CĐ)	49	29	0	X	X
14. Sư phạm Hóa học (CĐ)	9	0	6	X	X
15. Sư phạm Ngữ văn (CĐ)	43	39	0	X	X
16. Sư phạm Địa lý (CĐ)	18	15	7	X	X
17. Sư phạm tiếng Anh (CĐ)	43	45	30	X	X
Khối ngành III					
1. Quản trị kinh doanh	111	107	83	80	140
2. Luật	117	83	62	50	113
3. Quản lý công	x	25	24	80	65
Khối ngành V					
1. Toán ứng dụng	4	10	15	30	113
2. Công nghệ thông tin	43	87	45	80	129
3. Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	42	105	58	80	131
4. Công nghệ và kỹ thuật môi				30	X

trường					
Khối ngành VII					
1. Công tác xã hội	15	38	14	40	128
2. Chính trị học	5	13	7	40	58
3. Ngôn ngữ Anh	102	133	103	120	125
4. Ngôn ngữ Trung Quốc	97	165	108	120	131
5. Việt Nam học	52	56	25	40	59
6. Quản trị khách sạn	53	101	45	120	101
7. Quản trị Dịch vụ Du lịch và lữ hành	53	113	36	120	101
Tổng	1.654	1.795	1.232	1.730	2065

Bảng 4. Kết quả tuyển sinh bồi dưỡng cấp chứng chỉ

TT	Tên chương trình	Số lượng	Ghi chú
1.	Bồi dưỡng cấp chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên dạy tiếng Anh cấp Tiểu học	50	
2.	Bồi dưỡng cấp chứng chỉ cho cán bộ quản lý giáo dục bậc Mầm non, Tiểu học, THCS và THPT	300	
3.	Bồi dưỡng chuẩn chức danh nghề nghiệp cho giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS	11.000	
4.	Bồi dưỡng cấp chứng chỉ cho nhân viên làm công tác tư vấn trường học	300	
5.	Bồi dưỡng cấp chứng chỉ cho cán bộ quản lý là Trưởng, phó trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các Quận, Huyện, Thị xã	80	
6.	Bồi dưỡng Nghiệp vụ Sư phạm cho người có bằng cử nhân muốn trở thành giáo viên phổ thông		Bắt đầu TS từ năm 2021
7.	Bồi dưỡng Nghiệp vụ Sư phạm giáo dục Mầm non cho giáo viên tổ chức cho trẻ mầm non làm quen với Tiếng Anh		Bắt đầu TS từ năm 2021
8.	Bồi dưỡng giáo viên THCS dạy môn Khoa học tự nhiên; Lịch sử và Địa lý		Bắt đầu TS từ năm 2021

Tổ chức đào tạo hướng tới mục tiêu là người học tốt nghiệp ra trường có khả năng tham gia ngay vào quá trình lao động nên việc tổ chức đào tạo chú trọng tới việc kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành. Chẳng hạn, ngay từ

năm 2016, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội là một trong các trường đầu tiên trong cả nước triển khai mô hình thực tập sư phạm thường xuyên, sinh viên được đưa đến các trường thực tập trong thời gian dài, liên tục để tiếp xúc và trải nghiệm các hoạt động của trường phổ thông, cả ở các trường học chất lượng cao, trường quốc tế.

Nhận thấy nhu cầu nguồn nhân lực đòi hỏi có khả năng ngoại ngữ trong làm việc, giao tiếp tại các đơn vị sử dụng lao động. Nhà trường đã đào tạo nhiều chuyên ngành định hướng tiếng Anh như: Sư phạm Toán học, Sư phạm Vật lí, Giáo dục Tiểu học dạy bằng tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh Mầm non; đồng thời, tổ chức học bổ sung kiến thức, kỹ năng ngoại ngữ cho sinh viên toàn trường có nhu cầu.

Bồi dưỡng cấp chứng chỉ cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp học từ mầm non đến trung học cơ sở đã được Nhà trường chú trọng tổ chức. Đến nay, Nhà trường đã bồi dưỡng cấp chứng chỉ cho gần 12.000 giáo viên và cán bộ quản lý. Bắt đầu từ năm 2021, Nhà trường tiếp tục tổ chức bồi dưỡng cấp chứng chỉ cho 02 nhóm đối tượng về nghiệp vụ sư phạm và bồi dưỡng dạy môn Khoa học Tự nhiên, Lịch sử và Địa lí.

Nhà trường tổ chức xét tốt nghiệp theo nhiều đợt hàng năm với tỷ lệ tốt nghiệp loại Giỏi và Xuất sắc trung bình đạt 44% trình độ đại học, tương đương là 19% trình độ cao đẳng; Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn: 59,04%. Đồng thời, hằng năm đều có sinh viên sư phạm được tốt nghiệp trước thời hạn từ 03 tháng đến 01 năm. Một số ngành đã có các sinh viên đủ điều kiện và được xét tốt nghiệp trước thời hạn như ngành Giáo dục Tiểu học, ngành Luật.

Tỷ lệ sinh viên có việc làm trong năm đầu tiên tốt nghiệp ra trường đạt từ 85%, đến 100%, đặc biệt có những ngành sinh viên có việc làm ngay trong quá trình đào tạo tại Nhà trường.

Hàng năm, Nhà trường đều lấy ý kiến phản hồi về chất lượng đào tạo từ xã hội và đơn vị sử dụng lao động bằng nhiều hình thức khác nhau, nhiều thời điểm khác nhau và được các nhà sử dụng lao động đánh giá cao chất lượng đào tạo của Nhà trường với các thế mạnh về chuyên môn và nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tin học, khả năng khai thác tài liệu bằng Tiếng Anh,...

5.2. Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây

Công tác tuyển sinh của Nhà trường được thực hiện theo đúng quy định về mã ngành được phép đào tạo, quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Bảng 5. Kết quả tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp từ năm 2015-2020

TT	Năm tuyển sinh	Số ngành tuyển sinh		Tổng chỉ tiêu tuyển sinh		Tổng nhập học		Tỷ lệ đạt chung (%)
		Cao đẳng	Trung cấp	Cao đẳng	Trung cấp	Cao đẳng	Trung cấp	
1.	2015	09	02	1500	1200	1229	342	58,19
2.	2016	06	02	1270	500	901	211	62,82
3.	2017	10	02	910	400	516	95	46,64
4.	2018	07	02	540	60	388	16	67,33
5.	2019	05	01	526		286	53	58,55
6.	2020	01		200		85		42,5

Bảng 6. Số liệu tuyển sinh trường Tiểu học và THCS Thăng Long

Năm học	Khối 1			Khối 6		
	1A	1B	1C	6A	6B	6C
2019-2021	30	30	30	32	34	00
2020-2021	30	30	30	30	30	30
2021-2022	30	30	00	30	30	00

Nhà trường ban hành đầy đủ các văn bản tổ chức đào tạo như Quy chế đào tạo, Quy định hoạt động đào tạo, Quy chế Công tác học sinh sinh viên, Quy chế thực tập sư phạm, Quy chế thi và kiểm tra... làm cơ sở cho tổ chức toàn bộ các hoạt động đào tạo của Nhà trường.

Hàng năm, Nhà trường đã tổ chức được 02 học kì chính cho sinh viên hệ cao đẳng, trung cấp và 01 học kỳ phụ cho học sinh sinh viên). Từ năm học 2019-2020 đến nay, do tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp nên sinh viên các khóa học trực tuyến theo đúng thời khóa biểu.

Trong thời gian dân cách xã hội theo yêu cầu chung của Thành phố, giảng viên và học sinh sinh viên các khoa đã nhanh chóng tiếp cận, làm quen và chủ động trong quá trình dạy - học trực tuyến trên các phần mềm dạy học trực tuyến như: FCC, Microsoft Teams, Zoom,... Trong quá trình dạy - học trực tuyến, nề nếp học tập cũng như chất lượng dạy và học được đảm bảo. Một số ít sinh viên gặp khó khăn khi đường truyền Internet không đảm bảo nhưng cũng đã nhanh chóng khắc phục được khó khăn và chủ động tương tác tích cực trong quá trình học tập.

Tổ chức thi cho sinh viên các khóa cũng có nhiều thay đổi để phù hợp với tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19: Khóa 40, học kì 2 sinh viên thi

dưới dạng bài tập lớn, nộp bài tập qua thư điện tử; học kì 1 lần 2 sinh viên thi hết học phần dưới hình thức thi trực tuyến.

Trong giai đoạn 2015-2020, tỷ lệ học sinh sinh viên tốt nghiệp đạt từ 90% trở lên. Tùy vào từng khóa và trình độ đào tạo, tỷ lệ xếp hạng tốt nghiệp có khác nhau. Tuy nhiên, trung bình tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp loại Xuất sắc chiếm đến 2,56%, loại Giỏi khoảng 30%, loại Khá khoảng 55% và loại Trung bình khoảng hơn 10%.

Tỉ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp trong 5 năm qua đạt khoảng 90%. (tính đến tháng 12/2016 có 70% sinh viên sau tốt nghiệp 6 tháng đã có việc làm). Trong năm học 2016 - 2017, Ban Tư vấn đã giới thiệu được gần 100 sinh viên đi trợ giảng, dạy học và làm gia sư tại các trung tâm, trường Mầm non tư thực, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tỉ lệ sinh viên khoá 38 có việc làm sau tốt nghiệp đạt 97,1% và tỉ lệ sinh viên khoá 39 có việc làm sau 06 tháng tốt nghiệp là 89,2% (tính đến tháng 6/2021).

*** Đánh giá chung kết quả đạt được**

Các cơ sở đào tạo giáo viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, xét và cấp bằng tốt nghiệp cho học sinh, sinh viên.

Quy mô tuyển sinh và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cơ bản được đảm bảo, có sự thay đổi linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn, yêu cầu phát triển. Phương thức và hình thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng thay đổi, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu phát triển nguồn nhân lực giáo dục và các ngành kinh tế xã hội khác của Thành phố.

Có sự chuyển dịch mạnh mẽ về mô hình và phương thức tổ chức đào tạo từ trình độ cao đẳng sang trình độ đại học ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, hiện tại, không còn tổ chức đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng và chỉ còn đào tạo giáo viên Mầm non trình độ cao đẳng ở hai cơ sở đào tạo.

Công tác học sinh sinh viên cũng được các Nhà trường chú trọng, đặc biệt là trong thời gian dịch bệnh Covid-19. Các hoạt động công tác học sinh sinh viên vẫn được diễn ra theo lịch trình năm học và phù hợp với điều kiện thực tế như đối thoại lãnh đạo Nhà trường với sinh viên, lấy ý kiến của sinh viên về hoạt động giảng dạy, công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động tập thể, phát triển hoàn thiện các kĩ năng nghề nghiệp, kĩ năng tư duy và kĩ năng sống; quan tâm đúng mức việc giáo dục phẩm chất chính trị đạo đức, thái độ nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên...

Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng được các cơ sở đào tạo chú trọng hướng tới, số lượng và tỷ lệ khá cao sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm, đúng với chuyên ngành được đào tạo.

6. Tài chính và ngân sách đảm bảo cho đào tạo

6.1. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Nhà trường đã thực hiện công tác quản lý tài chính đúng theo quy định của Nhà nước, đồng thời chuẩn bị các nguồn lực cho tự chủ từng bước theo lộ trình của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội.

Giai đoạn 2015-2019, Nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác quản lý và thực hiện các mặt công tác tài chính, kế toán nhằm duy trì hoạt động của Nhà trường. Đảm bảo thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà trường. Tích cực đổi mới cải cách hành chính, cải tiến phương pháp làm việc: đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý tài sản, theo dõi học phí sinh viên, thông báo thu nhập cán bộ viên chức, người lao động của Nhà trường. Kết quả sử dụng nguồn kinh phí đã đáp ứng được nhu cầu hoạt động và các định hướng phát triển của Nhà trường.

Thực hiện Kế hoạch 44/KH-UBND ngày 19/2/2019 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện nâng mức tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2021, hiện nay Nhà trường đang xây dựng và thực hiện lộ trình để đáp ứng được mức tự chủ 100% chi thường xuyên.

Giai đoạn 2015-2019, thực hiện cơ chế tự chủ một phần tài chính theo quy định, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch nhằm tăng cường nguồn thu dịch vụ (bao gồm thu sự nghiệp và các nguồn thu khác) theo quy định. Kết quả số liệu thu dịch vụ của Nhà trường đều tăng qua các năm, góp phần bổ sung nguồn kinh phí cho hoạt động thường xuyên trong bối cảnh Thành phố giảm dần kinh phí chi thường xuyên hàng năm theo lộ trình tự chủ.

Kinh phí thu từ các hoạt động của Nhà trường hàng năm đều tăng với quy mô trung bình trên 20%. Kết quả này góp phần nâng mức tự chủ về tài chính của Nhà trường hàng năm lên mức 63% năm 2019 theo lộ trình đã xây dựng đến 2021, giảm kinh phí ngân sách Thành phố cấp hàng năm cho các hoạt động thường xuyên.

6.2. Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây

Giai đoạn 2015 - 2020, Nhà trường đã đảm bảo tài chính và ngân sách cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục. Nhà trường đã khuyến khích các đơn vị năng động, sáng tạo và chủ động đề xuất các mô hình hoạt động hướng tới tự chủ một phần kinh phí hoạt động; tiết kiệm các chi phí hành chính để đầu tư kinh phí cho các hoạt động chuyên môn; tìm kiếm các giải pháp tăng nguồn thu cho nhà trường và nâng cao phúc lợi cho đội ngũ; chuẩn bị tốt các tiền đề để tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên tiến tới chuyển đổi sang mô hình tự chủ hoàn toàn về chi thường xuyên.

Thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Thủ tướng chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định 4663/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội gồm nhóm dịch vụ giáo dục trung cấp sư phạm và Cao đẳng Sư phạm:

- Ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ gồm: Hoạt động giảng dạy lý thuyết và thực hành ở trên lớp; tổ chức thực tập, thực tập, nghiên cứu khoa học.

- Ngân sách Nhà nước bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá gồm: Các hoạt động ngoại khóa bao gồm: tham quan học tập, sinh hoạt câu lạc bộ, tìm hiểu về chuyên ngành và các hoạt động khác.

Kế hoạch tự chủ tài chính giai đoạn 2015 - 2020 là trường sư phạm không thu học phí, cho nên các khoản thu sự nghiệp rất ít, vì vậy Nhà trường vẫn phải tự chủ một phần chi thường xuyên.

Kết quả cụ thể như sau:

- Các khoản phí, lệ phí:

+ Thu học phí các lớp Đại học tại chức, Liên kết đào tạo theo hợp đồng.

+ Thu học phí hệ Cao đẳng, hệ trung cấp ngoài sư phạm, học lại, học cải thiện điểm, học chương trình hai theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Thu tiền bồi hoàn kinh phí đào tạo theo Công văn số 10242/UBND-KT ngày 24/11/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc thu tiền bồi hoàn kinh phí đào tạo của sinh viên thôi học.

+ Thu tuyển sinh theo Công văn số 1257/BGDĐT-KHTC ngày 29/3/2017, công văn 1258/BGDĐT-KHTC ngày 29/3/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cơ chế tài chính tuyển sinh Cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2017.

- Các khoản thu do đơn vị tự quyết định: Thu nội trú, nhà ăn, thu trông xe, chặt cây...

* Tỷ lệ tự chủ các khoản thu đảm bảo chi thường xuyên 05 năm giai đoạn 2015-2020:

- Ngân sách cấp năm 2015: 47.246 triệu, đảm bảo chi thường xuyên: 10,8%.

- Ngân sách cấp năm 2016: 41.529 triệu, đảm bảo chi thường xuyên: 11,7%.

- Ngân sách cấp năm 2017: 41.083 triệu, đảm bảo chi thường xuyên: 11,5%.

- Ngân sách cấp năm 2018: 34.232 triệu, đảm bảo chi thường xuyên: 13,5%.

- Ngân sách cấp năm 2019: 25.402 triệu, đảm bảo chi thường xuyên: 15,8%.

- Ngân sách cấp năm 2020: 17.721 triệu, đảm bảo chi thường xuyên: 15,3%.

*** Đánh giá chung kết quả đạt được**

Các cơ sở đào tạo đều đang nỗ lực thực hiện các quy định của Chính phủ và Thành phố về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; lập kế hoạch cho tiến trình tự chủ về tài chính, từ tự chủ một phần hướng đến tự chủ hoàn toàn cho chi thường xuyên.

Mỗi cơ sở đào tạo tùy theo điều kiện thực tế cụ thể của mình, từng bước đa dạng hóa các nguồn thu hợp pháp để có thể thực hiện tiến trình tự chủ về chi thường xuyên theo yêu cầu của Thành phố. Kinh phí thu từ các hoạt động của mỗi cơ sở đào tạo đều tăng hàng năm.

Tính chủ động, minh bạch, hiệu quả cùng với tiến trình tự chủ gắn liền với trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính ngày càng được lãnh đạo của mỗi cơ sở đào tạo quan tâm, thực hiện.

7. Cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị phục vụ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng

7.1. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Ngay từ khi thành lập Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội, Nhà trường chỉ đạo triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, huy động các nguồn lực khác nhau để cải tạo cơ sở vật chất của Nhà trường kịp thời đáp ứng nhu cầu phục vụ đào tạo và nghiên cứu của cán bộ và sinh viên Nhà trường trước mắt và lâu dài.

Sau 05 năm với vị trí, vai trò là một trường đại học, được sự quan tâm của các cấp, các ngành, hiện nay Nhà trường có 03 cơ sở với tổng diện tích là 9.498 ha, trong đó, cơ sở 1 có diện tích là 1.960 m², cơ sở 2 là 6.043m², cơ sở 3 là 1.198m². Hệ thống cơ sở vật chất hiện tại cơ bản đáp ứng được nhu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của cán bộ giảng viên, sinh viên Nhà trường.

Nhà trường liên tục thực hiện các dự án cải tạo, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất sự phạm phục vụ hoạt động trong nhiệm kỳ vừa qua gồm các hạng mục: cải tạo, sửa chữa nhà thư viện tại cơ sở 1, cải tạo, sửa chữa chống xuống cấp phòng làm việc, phòng học, hội trường, nhà đa năng và hệ thống sân tại cơ sở 1, cơ sở 2, cơ sở 3. Đồng thời, triển khai dự án “*Mua sắm, sửa chữa tài sản cố định trường Đại học Thủ đô Hà Nội*” để bổ sung trang thiết bị cho thư viện và phòng thực hành, thí nghiệm thiết yếu phục vụ các chuyên ngành đào tạo của Nhà trường.

Trong 05 năm qua, Nhà trường đánh giá công tác cơ sở vật chất về cơ bản đã bám sát kế hoạch, theo đuổi và thực hiện đúng mục tiêu đề ra, cụ thể:

- Hoàn thành cải tạo, sửa chữa 2 cơ sở (cơ sở 1 và cơ sở 3) để mở rộng số lượng phòng và diện tích các phòng học, phòng thực hành, phòng làm việc, đảm bảo Ký túc xá có đủ mặt bằng, phương tiện, dịch vụ phục vụ.

- Có đủ các phòng thí nghiệm, thực hành vi tính, thực hành ngoại ngữ, thực hành chuyên môn theo yêu cầu đào tạo. Tất cả các phòng học đều được trang bị đầy đủ phương tiện giảng dạy hiện đại và máy vi tính nối mạng để phục vụ tối đa nhu cầu giảng dạy, nghiên cứu khoa học và học tập của giảng viên và sinh viên.

- Có mạng thông tin truyền thông nội bộ kết nối các đơn vị trong trường để truy cập trao đổi thông tin nội bộ giữa các đơn vị, truy cập thông tin từ internet và đảm bảo cho đào tạo theo phương thức e-learning dù nguồn lực so với yêu cầu phát triển của nhà trường chưa thực sự tương xứng.

7.2. Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây

Nhà trường đã hoàn thiện quy trình quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, tài sản theo mục tiêu quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả; thực hiện tốt công tác phục vụ dạy và học, đảm bảo tốt cơ sở vật chất phương tiện, thiết bị phục vụ tổ chức đào tạo giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để đầu tư cho cơ sở vật chất phục vụ dạy và học.

Trụ sở nhà trường được xây dựng trên khuôn viên 14ha, đồng thời, đã hoàn thành xây dựng mở rộng trường thêm 10 ha theo phê duyệt của Ủy ban Nhân dân Thành phố và đưa các hạng mục mới vào sử dụng: Nhà ăn căng tin sinh viên, sân vận động, nhà thi đấu đa năng, hội trường 500 chỗ, khu nhà thí nghiệm, thực hành; lắp đặt và đưa vào sử dụng 17 phòng học thông minh theo tiêu chuẩn phòng học chất lượng cao; trang bị mới 03 phòng thí nghiệm Lý, Hoá, Sinh; bộ đồ dùng dạy học Montessori cho ngành Mầm non và tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị khu trường cũ để khai thác sử dụng hiệu quả hơn.

Phòng học và phòng thực hành: bao gồm gần 100 phòng học và giảng đường đạt tiêu chuẩn với đầy đủ các trang thiết bị phục vụ học tập, 10 phòng thực hành, thí nghiệm. Phòng thực hành Tin học với gần 400 máy vi tính đáp ứng được nhu cầu học tập của sinh viên.

Hệ thống thư viện: Trung tâm thông tin -Thư viện nhà trường đã được xây dựng với quy mô lớn gồm 1 tòa nhà 3 tầng với diện tích trên 4.266m² sử dụng với trang thiết bị hiện đại. được trang bị đầy đủ các tiện ích.

Ký túc xá được xây dựng trên diện tích khuôn viên khoảng 17.000m² bao gồm 04 toà nhà 4 và 5 tầng, diện tích sử dụng 10.918 m²với tổng số 228 phòng ở có công trình phụ khép kín, đảm bảo chỗ ở ký túc xá cho 1.368 sinh viên; khu nhà ăn với diện tích sử dụng gần 2.000 m²; khu liên hợp thể thao;...

*** Đánh giá chung kết quả đạt được**

Các cơ sở đào tạo đều đã hoàn thiện quy trình quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, tài sản theo mục tiêu quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả, mặc dù Trường Đại học Thủ đô Hà Nội có 03 cơ sở cách xa nhau.

Diện tích sử dụng, điều kiện cơ sở vật chất, phòng làm việc, phòng học, phòng thực hành, thí nghiệm, trang thiết bị phục vụ cho làm việc của đội ngũ và học tập của học sinh sinh viên được đảm bảo. Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại đáp ứng tốt cho toàn bộ hoạt động của Nhà trường.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy 02 cơ sở đào tạo giáo viên thành phố Hà Nội

Đối với Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, cơ cấu tổ chức hoạt động còn chưa tinh, gọn, sự phối hợp giữa các đơn vị chưa chặt chẽ và hiệu quả; đội ngũ cán bộ chưa thật sự phát huy được hết năng lực như kỳ vọng.

Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây chưa thành lập được Hội đồng trường dẫn đến có những hạn chế nhất định về cơ cấu tổ chức của một trường cao đẳng, tổ chức bộ máy và điều hành nhà trường theo quy định của Luật Giáo dục đại học 2018.

2. Phát triển đội ngũ giảng viên phục vụ đào tạo, bồi dưỡng

Các cơ sở đào tạo chưa ban hành được Chiến lược phát triển đội ngũ, đề án đào tạo bồi dưỡng đội ngũ viên chức; việc phát triển đội ngũ giảng viên, chuyên viên chưa đồng bộ, chất lượng chuyên môn của một số giảng viên, giáo viên chưa tương xứng với trình độ được đào tạo và chưa đáp ứng được yêu cầu; còn thiếu nhiều giảng viên ở một số ngành, đặc biệt là giảng viên có trình độ cao ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Việc thực hiện tinh giản biên chế (đối với đội ngũ làm việc gián tiếp), sắp xếp lại vị trí việc làm còn lúng túng, nhiều tồn đọng và chưa triệt để đối với Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây.

Chưa có chính sách hấp dẫn, khuyến khích, ưu tiên để phát triển đội ngũ giảng viên cốt cán và thu hút giảng viên, nghiên cứu viên có trình độ cao (tiến sĩ, phó giáo sư) về công tác tại trường. Còn xuất hiện tình trạng chảy máu nhân lực có trình độ, kinh nghiệm.

3. Phát triển chương trình đào tạo

Tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, mã ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học đã được cấp phép còn ít (8 ngành), chưa mở được một số ngành đáp ứng nhân lực giáo viên cho Chương trình giáo dục phổ thông 2018 như Sư phạm Lịch sử và Địa lí, Sư phạm Khoa học Tự nhiên, Giáo dục Nghệ thuật,... Hạn chế này dẫn tới việc, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội không cung ứng đủ giáo viên các bộ môn ở cấp trung học cho Thành phố Hà Nội.

Bên cạnh đó, nhu cầu phát triển các ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho các lĩnh vực kinh tế xã hội của Thành phố và xã hội cũng hết sức cấp thiết như: Tài chính-Ngân hàng, Bảo hộ lao động, Văn học, Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, Sư phạm Tin học, Marketing, Quốc tế học...

Hầu hết, trọng tâm việc phát triển chương trình đào tạo trong thời gian qua là tập trung vào các chương trình trình độ đại học, mới chỉ có 01 ngành đào tạo

trình độ thạc sĩ từ năm 2018 (Quản lý giáo dục) và 01 ngành thạc sĩ khác bắt đầu được phép tuyển sinh và đào tạo từ năm 2022 (Ngôn ngữ Anh).

Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây, hiện chỉ đào tạo duy nhất 01 ngành trình độ cao đẳng đó là Giáo dục Mầm Non. Tuy nhiên, đến khi sáp nhập vào trường Đại học Thủ đô Hà Nội thì sẽ không còn được phép tuyển sinh và đào tạo ngành Giáo dục Mầm Non trình độ cao đẳng nữa.

4. Quy mô tuyển sinh, tổ chức đào tạo và chất lượng đào tạo

Tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

- Các năm 2017, 2018, 2019, tuyển sinh chưa đủ số lượng chỉ tiêu được giao do khó khăn chung trong tuyển sinh các ngành đào tạo giáo viên, đặc biệt là khi trường mới nâng cấp lên đại học, uy tín về đào tạo trình độ đại học, nhất là đối với các ngành ngoài sư phạm chưa cao.

- Các ngành đào tạo có sự chênh lệch về quy mô tuyển sinh khá lớn. Chẳng hạn, các ngành Sư phạm Toán học, Sư phạm Ngữ văn, Giáo dục Tiểu học tuyển sinh tốt, thường xuyên đủ và vượt chỉ tiêu; ngược lại, ngành Sư phạm Vật lý tuyển sinh số lượng không đủ để mở lớp đào tạo (năm 2020). Đối với các ngành ngoài sư phạm, các ngành khó tuyển sinh như Công nghệ kỹ thuật môi trường, Quản lý công, Chính trị học, Việt Nam học,...

- Việc tổ chức đào tạo còn một số khâu trong quy trình cần tiếp tục được cải tiến, đổi mới, đặc biệt, việc chuyển đổi số cần được thúc đẩy và thực hiện một cách mạnh mẽ hơn để quá trình đào tạo hiệu quả hơn, giảm các khâu không cần thiết.

Tại Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây

- Quy mô đào tạo ngày càng giảm sút do yêu cầu nâng chuẩn trình độ giáo viên theo Luật Giáo dục mới có hiệu lực từ 01/07/2020. Năm 2020, nhà trường chỉ còn tuyển sinh ngành Cao đẳng Mầm non với số thí sinh nhập học là 85/200 chỉ tiêu.

- Việc triển khai kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục còn chậm, kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo đối với sinh viên đã tốt nghiệp chưa được thực hiện thường xuyên, toàn diện. Công tác quản lý đào tạo còn thiếu các giải pháp mang tính đột phá để nâng cao chất lượng đào tạo.

5. Nghiên cứu khoa học và hợp tác phát triển

Do đặc thù của mỗi cơ sở đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học được đẩy mạnh ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây, đặc biệt là ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội khi chuyển đổi từ một trường Cao đẳng Sư phạm sang trường đại học. Tuy nhiên, hoạt động này được coi là chưa tương xứng với vị trí, vai trò, tiềm năng, lợi thế của mỗi cơ sở đào tạo.

Chưa gắn kết chặt chẽ giữa khoa học tự nhiên, khoa học công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị để phục vụ phát triển Thủ đô. Hoạt động nghiên cứu triển khai ở một số lĩnh vực hiệu quả chưa cao. Chất lượng, hiệu quả đổi mới công nghệ còn thấp, chưa có bước đột phá. Việc chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn còn thiếu.

Cơ chế, chính sách thu hút nhân tài, nhà khoa học chất lượng cao vào hoạt động nghiên cứu khoa học; nguồn lực tài chính chưa tương xứng với nhiệm vụ; cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học yếu kém; số lượng và giá trị khoa học, giá trị thực tiễn của các công trình khoa học còn hạn chế; chưa có hợp tác quốc tế trong đào tạo giáo viên.

6. Tài chính và ngân sách đảm bảo cho tổ chức đào tạo

Chính sách bình quân về thu nhập kéo dài do tâm lý ngại thay đổi, ít chú ý đến những nội dung gắn với trách nhiệm và nghĩa vụ trong thực thi nhiệm vụ.

Đời sống và phúc lợi của cán bộ, giảng viên và người lao động tuy đã được quan tâm, song thu nhập thực tế còn thấp so với mặt bằng chung của các cơ sở đào tạo trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Điều này đã tác động và ảnh hưởng không nhỏ đến tâm tư nguyện vọng và những băn khoăn, lo lắng của người lao động.

Việc khai thác các nguồn lực để tổ chức hoạt động sự nghiệp, tạo nguồn thu chính đáng cho trường còn trong chừng mực khiêm tốn, một số nguồn thu giảm sút. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đã xây dựng phương án tự chủ đối với một số đơn vị thuộc trường song chưa đạt được hiệu quả mong muốn. Hai cơ sở đào tạo khác chưa triển khai phương án này.

Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây là trường sư phạm không thu học phí cho nên nguồn thu sự nghiệp rất hạn chế. Nguồn thu khác từ các hoạt động liên kết đào tạo trong những năm qua gặp nhiều khó khăn do nhu cầu xã hội, cơ chế đào tạo...

Thiếu cơ chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ về các quy trình phối hợp công tác, hiệu quả của các hoạt động, tính hợp lý trong phân bổ và sử dụng nguồn kinh phí. Việc xây dựng kế hoạch thực hành, tiết kiệm chống lãng phí và việc triển khai thực hiện đối với các cơ sở đào tạo chưa thực sự đạt được hiệu quả mong muốn.

7. Cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị phục vụ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng

Các cơ sở đào tạo đều chưa có hệ thống phần mềm quản lý đào tạo trực tuyến LMS. Hoạt động khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, công tác truyền thông, quảng bá về nhà trường còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

Thực hiện Đề án sử dụng tài sản công chưa khai thác hết công suất vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết theo Luật Công sản 2015 và Nghị định 151/CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công còn gặp nhiều khó khăn.

Hạn chế về lĩnh vực này chủ yếu là của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội như: Các phòng làm việc được trang bị đủ máy tính, bàn làm việc, máy in, điều hòa chưa đủ số phòng, đa số các phòng còn chưa đảm bảo diện tích; Các trang thiết bị của phòng học như máy chiếu, màn chiếu, ti vi, amply, loa, micro đa số đã được sử dụng nhiều năm nên một số thiết bị đã cũ, sử dụng kém, đã sửa chữa nhiều lần, một số không thể sửa chữa, cần được bổ sung, thay thế hàng năm; Các phòng thí nghiệm - thực hành mới được trang bị thiết bị ở mức tối thiểu, nhiều thiết bị cũ được trang bị từ những năm 2012-2013, hỏng và chưa được thay thế kịp thời; một số thiết bị đã hết hạn sử dụng, thường xuyên trục trặc, hỏng hóc; máy chủ internet yếu, số lượng truy cập được ít; Phần mềm, học liệu thiếu đồng bộ, chưa có hệ thống đào tạo e-learning, hệ thống xây dựng bài giảng, lưu trữ, truyền tải tài liệu số phục vụ đào tạo qua mạng;...

III. NGUYÊN NHÂN CỦA THỰC TRẠNG

1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

Sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, toàn diện của Thành ủy, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội, Đảng ủy Khối các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố Hà Nội đối với hai cơ sở đào tạo trong việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp giáo dục và đào tạo và nguồn nhân lực các ngành kinh tế xã hội khác của Thủ đô giai đoạn 05 năm vừa qua, đặc biệt là khi Luật Giáo dục đại học 2018 và Luật Giáo dục 2019 có hiệu lực.

Chủ trương của Đảng, cơ chế chính sách của Nhà nước cũng như của ngành ngày càng đổi mới theo hướng tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở đào tạo. Qua đó, hệ thống văn bản quản lý các lĩnh vực hoạt động của các cơ sở đào tạo được xây dựng và ban hành tương đối hoàn chỉnh, đáp ứng với yêu cầu thực tiễn phát triển của mỗi giai đoạn vừa qua.

Các cơ sở đào tạo đều hướng tới mục tiêu trọng tâm lấy chất lượng là hàng đầu cùng với sự hài lòng của người học, của các đơn vị sử dụng nguồn nhân lực được đào tạo tại hai cơ sở. Các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm và thực hiện.

Đội ngũ lãnh đạo, giảng viên, giáo viên, nhân viên trách nhiệm, sáng tạo, nhiệt tình, tâm huyết đối với nghề nghiệp; không ngừng học hỏi, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức của bản thân để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong đào tạo nguồn nhân lực giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và nguồn nhân lực các ngành kinh tế xã hội khác cho Thành phố.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Tổ chức bộ máy của hai cơ sở đào tạo của Thủ đô vẫn còn đang trong tiến trình tổ chức lại (theo chủ trương của Thành ủy, Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây sẽ thực hiện sáp nhập vào Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong năm 2022

hoặc 2023). Ngay cả khi đã có quyết định sáp nhập của cấp có thẩm quyền, tiến trình này đòi hỏi một khoảng thời gian nhất định để có thể vận hành được một cách cơ bản.

Cơ cấu lao động xã hội trong thời kỳ hội nhập quốc tế biến động mạnh, nhu cầu của xã hội thay đổi, do tác động tiêu cực của mặt trái cơ chế thị trường và các vấn đề của đời sống kinh tế xã hội đã ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý lựa chọn ngành nghề của người học.

Một số ít các lĩnh vực còn chưa thực sự được các cơ sở đào tạo, giảng viên, giáo viên quan tâm, nhận thức đầy đủ và thực hiện có hiệu quả, đặc biệt là về lĩnh vực khoa học và công nghệ; hợp tác phát triển; vấn đề tự học, tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ chưa được coi là vấn đề tự thân, đảm bảo cho sự phát triển của bản thân và sau đó là vì sự phát triển chung của nhà trường.

Tiến trình tự chủ đặt ra nhiều cơ hội song cũng rất nhiều thách thức cho định hướng phát triển của mỗi cơ sở đào tạo, đặc biệt là huy động được các nguồn thu hợp pháp đảm bảo cho chi thường xuyên cho các hoạt động. Thu nhập của cán bộ, giảng viên, nhân viên còn thấp so với mặt bằng chung của các cơ sở đào tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội. Chưa có cơ chế tài chính đủ mạnh để khuyến khích và thu hút giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục có trình độ cao về công tác tại trường cũng như tạo động lực cho đội ngũ hiện đang công tác, làm việc tại các cơ sở đào tạo.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, hệ thống công nghệ thông tin... có nhiều tồn tại, hạn chế, thực sự là một thách thức lớn cho việc nâng cao chất lượng của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội./.